**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**TUẦN :…7 …Từ ngày 21 /10 đến ngày 25/ 10 / 2024**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ |  | Môn | Tiết | Tên bài dạy |
| **21/10** |  | HĐTN | 19 | Rèn nề nếp sinh hoạt |
| TV | 73 | V,y |
| TV | 74 | V,y ( tt ) |
| TNXH | 13 | Lớp học của em ( tt ) |
| Đ Đ | 7 | Học tập, sinh hoạt đúng giờ ( tt ) |
| **22/10** | SÁNG CHIỀU | MT | 7 | Nét thẳng, nét cong. |
| TV | 75 | Chữ hoa |
| TV | 76 | Chữ hoa ( tt ) |
| T | 19 | Phép cộng trong phạm vi 6 ( tt ) |
| TV | 77 | Tập viết v,y |
| GDTC | 13 | Ôn động tác quay sau, trò chơi: Qua đường lội. |
| HĐTN | 20 | Tự chăm sóc bản thân |
|  |  |  |
| **23/10** | SÁNG  | TV | 78 | Am, ap |
| TV | 79 | Am, ap ( tt ) |
| T | 20 | Phép cộng trong phạm vi 6 ( tt ) |
| TNXH | 14 | Trường học của em. |
| **24/10** | SÁNG  | AN | 7 | Mời bạn vui múa ca |
| TV | 80 | Ăm, ăp |
| TV | 81 | Ăm, ap ( tt ) |
| TV | 82 | Tập viết ( Sau bài 36,37) |
| GDTC | 14 | Động tác: Vươn thở - TC: Nhảy ô tiếp sức. |
| **25/10** | SÁNG  | TV | 83 | Kể chuyện: Chú thỏ thông minh |
| TV | 84 | Ôn tập |
| T | 21 | Phép cộng trong phạm vi 6 ( tt ) |
|
| HĐTN | 21 | SHL: Chia sẻ việc thực hiện nề nếp sinh hoạt. |

**Thứ Hai ngày 21 tháng 10 năm 2024**

**Hoạt động trải nghiệm:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tiết Sinh hoạt dưới cờ: Đánh giá việc thực hiện rèn nền nếp sinh hoạt**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:
- Bước đầu biết tự đánh giá bản thân trong việc thực hiện nền nếp sinh hoạt
- Bước đầu tự giác thực hiện nề nếp sinh hoạt.
- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

**2.Năng lực:**

**- Năng lực chung:**Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề.

**- Năng lực đặc thù:** Có kĩ năng điều chỉnh hành vi của bản thân, tự giác thực hiện nề nếp sinh hoạt

**3.Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **. HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’****20’****5’** | **1/Hoạt động mở đầu****\* *Mục tiêu*:** HS sẵn sàng tham gia tích cực các hoạt động .***\*Cách tiến hành*:****a.Khởi động**- Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tiên của năm học mới:+ Ổn định tổ chức+ Chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục+ Đứng nghiêm trang.+ Thực hiện nghi lễ: chào cờ, hát Quốc ca.+ Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu, chương trình của tiết chào cờ+ Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường**b. Giới thiệu bài:**GV giới thiệu và nhấn mạnh hơn cho HS lớp 1 và toàn trường về tiết chào cờ đầu tuần:+ Thời gian của tiết chào cờ: là hoạt động sinh hoạt tập thể được thực hiện thường xuyên vào đầu tuần+ Ý nghĩa của tiết chào cờ: giáo dục HS tình yêu Tổ quốc, củng cố và nâng cao kiến thức; rèn luyện kĩ năng sống; gắn bó với trường lớp, phát huy những gương sáng trong học tập và rèn luyện, nâng cao tinh thần hiếu học, tính tích cực hoạt động của HS**2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**\* ***Mục tiêu***:- HS được tham gia và làm quen với hoạt động Sinh hoạt dưới cờ **.**- Nêu những việc làm thwucj hiện nề nếp sinh hoạt hằng ngày và tự đánh giá bản thân.\* ***Cách tiến hành***:**HĐ 1**: **Một số hoạt động trong tiết chào cờ:** -Thực hiện nghi lễ chào cờ-Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần- Nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội phát động phong trào “rèn luyện nề nếp sinh hoạt” toàn trường. Nội dung cơ bản tập trung vào: Thực hiện dạy tuần , GV bám sát kếhoạch chủ nhiệm thực hiện.- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiệnATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp,trường, triển khai chủ điểm mới.**HĐ2: Thực hiện nề nếp sinh hoạt hằng ngày.**- GV cho lớp chia sẻ theo nhóm nhỏ với nội dung: + Hãy nêu những việc em đã thực hiện được nền nếp trong sinh hoạt hằng ngày ở trường, ở lớp? + Hãy nêu những việc em đã thực hiện được nền nếp trong sinh hoạt hằng ngày ở nhà - GV đánh giá chung kết quả thực hiện nền nếp sinh hoạt của HS- GV nhắc nhở HS thường xuyên thực hiện tốt nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường.**3/Hoạt động nối tiếp**Nhận xét-Tuyên dương-Nhắc nhở | -Lắng nghe thực hiệnLắng nghe thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 21 tháng 10 năm 2024**

**Tiêng Việt**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Bài 34 v, y**

1. tiết)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Về phát triển năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

* Nhận biết âm và chữ cái v, y; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có v, y.
* Nối đúng từ ngữ (có âm v, âm y) với hình.
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Dì Tư.*
* Viết đúng trên bảng con các chữ và tiếng: v, y, ve, y (tá).

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

- Năng lực tự chủ, tự học và năng lực giao tiếp hợp tác với bạn bè trong nhóm.

**3. Phát triển phẩm chất:**

**-** Nhân ái, Yêu nước, yêu thiên nhiên

- Chăm chỉ: Luyện đọc đánh vần, phát âm đúng, viết đúng

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **GV:** Phiếu khổ to viết nội dung BT đọc hiểu, Slide bài giảng.
2. **HS:** SGK, vở BT tiếng việt, bảng con, phấn,…

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **2’** | 1. **Hoạt động mở đầu:**

*\** ***Mục tiêu****:* Tạo tâm thế cho học sinh vào bài học mới, phát huy tính tích cực của học sinh. Và giới thiệu bài mới.*\** ***Cách tiến hành****:***a)Khởi động:****-** HS múa hát theo nhạc- 1 HS đọc bài Tập đọc *Thỏ thua rùa* (2) (bài 33).- 1 HS nói ý nghĩa của câu chuyện**b)Giới thiệu bài:**âm và chữ cái **v** (vờ), **y.**- GV chỉ từng chữ, phát âm, HS (cá nhân, cả lớp) nhắc lại.- GV giới thiệu chữ **V, Y** in hoa. | - HS thực hiện- Hs đọc bài- Nêu ý nghĩa câu chuyện. |
| **30’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**\* ***Mục tiêu:***- Nhận biết âm và chữ cái v, y; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có v, y.- Nối đúng từ ngữ (có âm v, âm y) với hình.- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Dì Tư.*- Viết đúng trên bảng con các chữ và tiếng: v, y, ve, y (tá).\* ***Cách tiến hành***: |  |
|  | **a) Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT : Làm quen) |  |
|  | -Âm **v,** chữ **v:**+Gv giới thiệu hình con ve**.**+Yêu cầu HS phân tích, đánh vần và đọc tiếng **ve**- Âm **y,** chữ **y:** -Gv giới thiệu hình cô y tá**.** | * HS nói: Con ve. / Nhận biết: **v, e;** đọc: **ve. /** Phân tích tiếng **ve.** / Đánh vần và đọc tiếng: **vờ - e - ve/ ve.**
 |
|  | -Yêu cầu HS phân tích, đánh vần và đọc tiếng **tá**\* Củng cố: HS nói 2 chữ vừa học: **v, y;** 2 tiếng mới: **ve, y tá.** Đánh vần, đọc trơn. HS gắn lên bảng cài: **v, y.** | - HS nói: **y tá.** Tiếng **y** có âm **y.** / Đánh vần và đọc từ: **y / tờ -a - ta - sắc - tá / y**- Hs thực hiện |
|  | **b)Hoạt động 2: Luyện tập** |  |
|  | **\*Mở rộng vốn từ**(BT 2: Tìm từ ngữ ứng với mỗi hình)-GV nêu yêu cầu BT-Yêu cầu HS đọc từng từ ngữ. / HS nối từ ngữ với hình trong VBT.-GV chỉ hình, cả lớp nhắc lại.-Yêu cầu HS tìm tiếng ngoài bài**\*Tập đọc** (BT 3)1. GV chỉ hình, giới thiệu: Bài đọc kể về dì Tư của bạn Hà. Các em nghe bài để biết về dì Tư: Dì làm nghề gì, dì đến nhà Hà, chỉ cho Hà làm gì?
2. GV đọc mẫu.
3. HD HS Luyện đọc từ ngữ: **dì Tư, y tá, trưa qua, y tế xã, khi về, ghé, vẽ lá, vẽ ve.**
 | * 1 HS nói kết quả: 1) ví, 2) vẽ,...
* Cả lớp nhắc lại.
* HS nói thêm 3-4 tiếng ngoài bài có âm v (vé, vai, vải, voi, vui,...); có âm **y** (ý nghĩ, chú ý, cố ý, ý chí,...).

-HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ |
| **Tiết 2** |
|  | 1. Luyện đọc câu
* Bài có mấy câu? (GV chỉ từng câu cho).
* (Đọc vỡ từng câu): GV chỉ từng câu cho 1 HS đọc, cả lớp đọc 1.
1. Đọc tiếp nối từng câu (Thi đọc đoạn, bài. (Bài chia 2 đoạn - mỗi đoạn 3 câu). Quy trình đã hướng dẫn.

g) Tìm hiểu bài đọc* GV gắn lên bảng nội dung BT; chỉ từng từ ngữ cho HS đọc.
* HS làm bài, báo cáo kết quả,
* GV ghi lại kết quả nối ghép
* Yêu cầu Cả lớp đọc: a - 2) Dì Tư chỉ cho Hà vẽ. b - 1) Hà vẽ lá, vẽ ve, vẽ bé Lê.

**\*Tập viết** (bảng con)1. HS nhìn bảng đọc các chữ, tiếng vừa học

.1. GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn
* Chữ v: cao 2 li; viết 1 nét móc hai đầu, phần cuối nối với nét thắt, tạo thành vòng xoắn nhỏ.
* Chữ y: cao 5 li (2 li trên ĐK 1, 3 li dưới ĐK 1); viết 1 nét hất, 1 nét móc ngược, 1 nét khuyết ngược.
* Tiếng **ve:** viết chữ **v** trước, chữ **e** sau, chú ý nối nét giữa **v** và **e.**
* Từ **y tá:** viết **y** trước, **tá** sau.
1. HS viết: **V, y** (2 - 3 lần). Sau đó viết: **ve, y** (tá).
2. Báo cáo kết quả: HS giơ bảng

-GV cùng HS nhận xét**3. Hoạt động luyện tập- thực hành:**\* ***Mục tiêu:***- HS tìm được các tiếng ngoài bài đọc có âm v, y.\* ***Cách tiến hành:***- GV cho HS tìm tiếng có âm v, y ở ngoài bài.- HS nhận xét. Bổ sung.- GV nhận xét và đưa ra một số từ: vui, vẹt, yếu,… | * HS đếm: 6 câu
* Hs đọc( cá nhân, từng cặp).

- Hs đọc: a - 2) Dì Tư chỉ cho Hà vẽ. * b - 1) Hà vẽ lá, vẽ ve, vẽ bé Lê.

- HS đọc các chữ, tiếng vừa học: **v, y, ve, y tá**- Hs theo dõi, quan sát-HS viết ở bảng con-HS nhận xét |
| **2’** | **4/Hoạt động Củng cố và nối tiếp** - GV nhận xét tiết học, khen ngợi biểu dương HS- Tập viết chữ trên bảng con | -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 21 tháng 10 năm 2024**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI – Tiết 13**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**BÀI 4. LỚP HỌC CỦA EM ( 3 tiết )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Về nhận thức khoa học:**

 - Nói được tên lớp học và một số đồ dùng có trong lớp học .

 - Xác định được các thành viên trong lớp học và nhiệm vụ của họ .

 - Kể được tên các hoạt động chính trong lớp học ; nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó .

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

 - Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về lớp học , các thành viên và hoạt động trong lớp học . - Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về lớp học , hoạt động ở lớp học .

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Làm được những việc phù hợp để giữ lớp học sạch , đẹp .

- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận , đúng cách đồ dùng học tập trong lớp

\* **Về phát triển phẩm chất**:

- Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

.**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ GV: Video bài giảng. Các hình trong SGK

2/ HS: VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

 **Giới thiệu lớp học của em**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3’** | **1/ Hoạt động mở đầu****a/ Khởi động**  |  |
|  | - Ổn định: GV cho HS nghe và hát theo lời bài hát : Lớp chúng mình ? Bài hát nói với em điều gì về lớp học | - Hát |
|  | **b/ Giới thiệu bài:** |  |
| 20’ | + Bài hát nói đến tình cảm và sự đoàn kết giữa các thành viên trong lớp . Hôm nay , chúng ta sẽ tìm hiểu và chia sẻ về lớp học của mình .  | - Lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.** |  |
| ***Hoạt động 1.* Tìm hiểu lớp học của bạn An** |
| *\* Cách tiến hành:* |  |
| - HS quan sát các hình ở trang 28 , 29 trong SGK GV hỏi: + Lớp bạn An có những ai ? Họ đang làm gì ? + Trong lớp có những đồ dùng gì ? Chúng được sắp đặt như thế nào ? - GV yêu cầu HS trình bày kết quả làm việc trước lớp . * HS khác nhận xét , bổ sung câu trả lời .
 | -HS quan sát-HS tìm hiểu và làm việc theo cặp-HS trả lời. |
|  | \* GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời. |  |
| **12’** | **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** |
|  | **Hoạt động 2 : Giới thiệu về lớp học của mình**\* Cách tiến hành*Bước 1 : Làm việc cá nhân* - Yêu cầu HS giới thiêu về lớp học HS đặt câu hỏi , HS kia trả lời . GV hướng dẫn HS đặt câu hỏi:+ Nêu tên lớp học của chúng mình .+ Lớp học có những đồ dùng gì ? Chúng được sắp đặt như thế nào ? + Nói về các thành viên trong lớp học ( tên và nhiệm vụ chính của họ ) .  | HS giới thiệu với bạn về lớp học của mình.+ HS thay nhau hỏi và trả lời |
|  | *Bước 2 : Làm việc cả lớp* -GV yêu cầu đại diện một số cặp lên hỏi và trả lời câu hỏi trước lớp . HS khác nhận xét , bổ sung . GV bình luận , hoàn thiện các hỏi và câu trả lời của HS . - GV hỏi cả lớp : Các em đã làm gì để giữ gìn đồ dùng trong lớp học ? - Một số HS trả lời , HS khác bổ sung  -GV gợi ý và hoàn thiện câu trả lời . - HS làm yêu cầu 1 , 2 của Bài 4 ( VBT ) .  | HS thay nhau hỏi và trả lời- HS trả lời- HS nghe. |
|  | - GV kết hợp với HS nhận xét phần giới thiệu |  |
|  | **TIẾT 2** **Một số hoạt động chính ở lớp học** |
|  | **Hoạt động 3 : Tìm hiểu hoạt động học tập trong giờ học** |
|  | \*Cách tiến hành *Bước 1 :Làm việc cá nhân*+ GV yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 30 trong SGK , kể tên một số hoạt động ở lớp bạn An . Các bạn trong hình đã sử dụng những đồ dùng học tập nào ? + Trong giờ học , em đã tham gia những hoạt động nào ? Với mỗi hoạt động đó thường sử dụng đồ dùng học tập nào ? Cùng thực hành sử dụng đồ dùng mà các em vẫn thường sử dụng . Ví dụ : Bộ chữ học Văn , + Cùng thực hành sử dụng một số đồ dùng học tập ( tuỳ điều kiện , HS được Bộ đồ dùng môn Toán , hộp bút màu , ... ) .  | - HS quan sát.-Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm. |
|  | *Bước 2. Làm việc cả lớp*- . GV cho đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận.- GV bình luận và hoàn thiện các câu trả lời và phần thực hành của các nhóm . GV hỏi : Các em cảm thấy thế nào khi tham gia vào những hoạt động học tập trên lớp - GV cùng HS theo dõi, bổ sung | Lần lượt đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm.- HS nhận xét nhóm bạn- HS trả lời theo cảm nhận của các em . |
|  |  Tiết 3. **Giữ gìn lớp học sạch , đẹp** |
|  | **Hoạt động 5 : *Thảo luận về lớp học sạch , đẹp*** |
|  | \*Cách tiến hành*Bước 1 : Làm việc cá nhân*-GV yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 32 trong SGK , trả lời các câu hỏi : + Nêu những điểm khác nhau của lớp học trong hai hình + Em thích lớp học của em như thế nào ?  | -HS quan sát- HS Lần lượt nêu  |
|  | *Bước 2 : Làm việc cả lớp* - GV yêu cầu HS lần lượt trình bày kết quả làm việc trước lớp . - GV có thể gợi ý để HS nói -GV cùng HS nhận xét | -HS trình bày.  |
|  | **Hoạt động 6 : Xác định những việc có thể làm để lớp học sạch , đẹ**p  |
|  | - Yêu cầu HS liệt kê những việc có thể làm để giữ lớp học sạch , đẹp . - Liên hệ xem trong nhóm các bạn đã thực hiện những việc đó như thế nào ? - GV yêu cầu một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp .* GV nhận xét
 | - HS thực hiện |
|  | - Yêu cầu làm câu 4 của Bài 4 ( VBT ) . - GV hướng HS đến thông điệp cả bài : “ Lớp học như là nhà . Cô giáo như mơ hiền . Bạn bè như là anh em ” .  | HS làm vào vở BT |
|  | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.-Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận , đúng cách đồ dùng học tập trong lớp .  | - Lắng nghe  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 21 tháng 10 năm 2024**

**ĐẠO ĐỨC – Tiết 7**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Học tập, sinh hoạt đúng giờ. ( tt )**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Về kiến thức:**

Học xong bài học này, học sinh cần đạt:

- Nêu được một số biểu hiện và sinh hoạt đúng giờ.

- Giải thích được vì sao học tập, sinh hoạt đúng giờ.

- Thực hiện được các hành vi học tập và sinh hoạt đúng giờ.

**2. Định hướng hình thành và phát triển cho học sinh về phẩm chất và năng lực:**

***2.1 Phẩm chất:***

- Chăm chỉ: Học sinh tích cực, hứng thú, chăm chỉ. Thực hiện các yêu cầu của giáo viên nêu ra và thực hiện các việc làm học tập và sinh hoạt đúng giờ.

- Trách nhiệm: HS biết chịu trách nhiệm đối với hành vi của bản thân trong việc thực hiện học tập và sinh hoạt đúng giờ.

***2.2 Năng lực:***

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua quá trình làm việc nhóm giải quyết các vấn đề GV đưa ra trong bài học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc giải quyết tình huống

***\* Năng lực đặc thù :***

- Năng lực điều chỉnh hành vi: HS thực hiện điều chỉnh hành vi để thực hiện học tập và sinh hoạt đúng giờ.

- Năng lực ngôn ngữ: HS biết thêm nhiều từ ngữ có ý nghĩa của học tập và sinh hoạt đúng giờ.

***\*Giáo dục kĩ năng sống:***

- Tư duy sáng tạo. Ra quyết định. Giải quyết vấn đề

- Sinh hoạt nền nếp, luôn học tập và sinh hoạt đúng giờ.

\*GD LTCMĐĐĐL:

 - Quyền được học tập.

 - Bổn phận trẻ em đối với bản thân.

 - Liên hệ thực tế

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ GV: Đồng hồ báo thức theo nhóm của HS.

2/ HS: Bộ giấy, keo, bút làm phiếu nhắc việc của HS.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3’** | **1/ Hoạt động mở đầu****\* *Mục tiêu*:****-** Tạo tâm thế cho HS chuẩn bị vào bài mới.***\* Cách tiến hành***:**a/ Khởi động:** |  |
|  | - Ổn định: GV cho HS hát. | - Hát |
|  | **b/ Giới thiệu bài:** |  |
| **20’** | - Giới thiệu bài mới:Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu bài : Học tập và sinh hoạt đúng giờ.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.****\* *Mục tiêu*:**- Nêu được một số biểu hiện và sinh hoạt đúng giờ.- Giải thích được vì sao học tập, sinh hoạt đúng giờ.**\* *Cách tiến hành*:** | + HS nghe và nhắc lại. |
|  | **Hoạt động 1. Kể chuyện theo tranh.** |  |
|  | - Gv giao nhiệm vụ cho HS: Xem và kể chuyện theo tranh.- Gv kể lại câu chuyện. | - HS nhắc lại yêu cầu của bài- Lắng nghe |
|  | - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:+ Thỏ hay Rùa đến lớp đúng giờ?+ Vì sao bạn đến đúng giờ?- Gv kết luận: Rùa đến lớp đúng giờ vì không la cà, chơi dọc đường đi học. | - HS trả lời- HS nghe. |
|  | **Hoạt động 2:Tìm hiểu biểu hiện học tập, sinh hoạt đúng giờ.** |  |
|  | - GV cho HS xem tranh | - HS quan sát |
|  | - GV giao nhiệm vụ cho HS: Quan sát tranh và trả lới các câu hỏi sau:1. Bạn trong mỗi tranh đang làm gì?2. Việc làm lúc đó có phù hợp không?- GV mời HS trả lời:- GV dùng tranh và nêu nội dung + H1: Tùng ngồi vẽ tranh trong giờ học Toán+ H2: Ngân đi ngủ lúc 9h tối + H3:Chiến ngồi xem truyện tranh lúc 8h tối, Sau khi chuẩn bị sách vở cho ngày mai.+ H4: Đã 11h đêm Quân vẫn say mê xem ti vi.- GV kết luận theo từng tranh:+ H1: Tùng ngồi vẽ tranh trong giờ học Toán. Không phù hợp+ H2: Ngân đi ngủ lúc 9h tối. Phù hợp. Vì đi ngủ đúng giờ đảm bảo sức khỏe.+ H3:Chiến ngồi xem truyện tranh lúc 8h tối, Sau khi chuẩn bị sách vở cho ngày mai.+ H4: Đã 11h đêm Quân vẫn say mê xem ti vi. Không phù hợp vì không đảm bảo sức khỏe.***\* GV kết luận :*** Các biểu hiện học tập và sinh hoạt đúng giờ là không làm việc riêng trong giờ học, giờ nào việc nấy, đến lớp đúng giờ, học tập, ăn ngủ, xem ti vi đúng giờ. | - HS trả lời câu hỏi.- HS trả lời.- HS theo dõi- HS nghe.- HS nghe. |
|  | **Hoạt động 3:** **Tìm hiểu tác hại của việc học tập, sinh hoạt không đúng giờ.** |  |
|  | - GV treo tranh. | - HS quan sát |
|  | - Gv giao nhiệm vụ cho Hs :Quan sát tranh và trả lời theo gợi ý:- Điều gì xảy ra trong mỗi tranh?- Không đúng giờ có tác hại gì?- Gv gọi Hs trình bày trước lớp. **- Gv kết luận:** Học tập và sinh hoạt không đúng giờ ảnh hưởng đến sức khỏe và kết quả học tập của bản thân, làm phiền người khác; làm giảm sự tôn trọng của người khác đối với mình. | - HS trả lời câu hỏi:- HS theo dõi, nhắc lại. |
|  | **Hoạt động 4**: **Tìm những cách giúp em làm việc đúng giờ.** |  |
|  | - GV treo tranh  | - HS quan sát |
|  | - Giáo viên giao nhiệm vụ cho Hs : Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.+ Có những cách nào để thực hiện đúng giờ?+ Em đã sử dụng những việc nào để đúng giờ?- GV yêu cầu một số nhóm trình bày trước lớp. | - HS trả lời. |
|  | \* Gv kết luận : Để thực hiện đúng giờ trong học tập và sinh hoạt, em có thể nhờ người lớn nhắc nhở, sử dụng chuông đồng hồ báo thức, làm phiếu nhắc việc. | - HS theo dõi, nhắc lại. |
| **5’** | **3. Hoạt động luyện tập:****\* *Mục tiêu*:**- HS nhận xét đánh giá được các hành vi học tập và sinh hoạt đúng giờ- Tự liên hệ chia sẻ được một số hành vi bản thân trong học tập và sinh hoạt đúng giờ.***\* Cách tiến hành*:** |
|  | **Hoạt động 5**: **Nhận xét hành vi.**  |  |
|  | - GV treo tranh lên bảng lớp. | - HS quan sát |
|  |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |

 |  |
|  | - GV giao nhiệm vụ cho Hs quan sát tranh và nêu nội dung các bức tranh. - Gv nêu lại nội dung bức tranh.- Gv nêu nội dung câu hỏi:+ Bạn trong tranh đang làm gì?+ Em có tán thành việc đó hay không? Vì Sao?- Một số nhóm trình bày kết quả thảo luận dưới hình thức đóng vai.- GV nhận xét.- Gv kết luận: Chúng ta luôn tán thành các việc học tập, sinh hoạt đúng giờ, không tán thành các việc học tập, sinh hoạt không đúng giờ. | **-** HS quan sát tranh thảo luận và nêu nội dung các bức tranh.**-** HS nghe.- HS trình bày.- HS nghe. |
|  | **Hoạt động 2**: **Tự liên hệ:** |  |
|  | - Gv giao nhiệm vụ chia sẻ trong nhóm đôi theo gợi ý sau:+ Bạn đã thực hiện được những việc làm nào đúng giờ?+ Những việc làm nào chưa đúng giờ?- Gọi 1 số nhóm chia sẻ trước lớp.- Gv khen học sinh thực hiện đúng giờ trong học tập, sinh hoạt, nhắc nhở cả lớp luôn thực hiện đúng giờ trong học tập và sinh hoạt. | - HS làm việc chia sẻ theo nhóm 4.- Các nhóm khác theo dõi, nhận xét nhóm bạn |
| **5’** | **4. Hoạt động vận dụng** **\* Mục tiêu:****-** Học sinh biết vận dụng những việc làm cụ thể, thể hiện việc thực hiện đúng giờ trong học tập và sinh hoạt.*\*Cách tiến hành:* |  |
|  | - Gv nhắc nhở Hs và giám sát học sinh học tập, sinh hoạt đúng giờ.- Gv phân công Hs giám sát việc thực hiện đúng giờ, nhắc việc thực hiện ở lớp theo chế độ trực nhật lớp luân phiên nhau…- Gv liên hệ với phụ huynh để giúp Hs thực hiện đúng giờ trong học tập và sinh hoạt.- Hs tự đánh việc thực hiện đúng giờ trong phiếu nhắc việc. | - HS theo dõi, ghi nhớ |
| **2’** | **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**\****Mục tiêu****:* -Giáo viên, học sinh nhận biết được mức độ học sinh đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực sau bài học***\*Cách thức tiến hành*:**- Em rút ra được bài học gì, sau bài học này?- GV yêu cầu đọc lời khuyên (SGK)- GV dặn dò, tuyên dương và nhắc nhở HS. | - HS trả lời |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: ……………………………………………………………………………………**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 22 tháng 10 năm 2024**

**Tiếng Việt: Tiết 75,76**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Chữ hoa**

1. tiết)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết chữ in hoa trong câu; bước đầu làm quen với chữ viết hoa.

- Nhận ra và đọc được các chữ in hoa trong câu ứng dụng; ghi nhớ quy tắc viết hoa chữ đầu bài, đầu câu, tên riêng.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Chia quà.* Tìm được trong bài chữ hoa đứng đầu bài, đầu câu, chữ hoa ghi tên riêng.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

- Năng lực tự chủ, tự học và năng lực giao tiếp hợp tác với bạn bè trong nhóm.

**3. Phát triển phẩm chất:**

**-** Nhân ái, Yêu nước, yêu thiên nhiên

- Chăm chỉ: Luyện đọc đánh vần, phát âm đúng, viết đúng

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Bảng nhỏ viết 2 điều cần ghi nhớ về quy tắc viết hoa.

 Bảng chữ thường - chữ hoa phóng to (nếu có). SLIDE bài giảng

 2. HS: SGK, Bảng con, phấn, vở BT tiếng việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **2’** | **1.Hoạt động mở đầu:****\* *Mục tiêu*:** Tạo tâm thế sẳn sàng thoải mái cho HS bước vào tiết học mới.\* ***Cách tiến hành:*****a)Hoạt động khởi động** -Gv cho cả lớp hát-GV kiểm tra 2 HS viết, đọc các chữ: ve, y tá.- Gv nhận xét**b)Hoạt động giới thiệu bài:**Kết thúc bài 34, các em đã học xong các âm và chữ tiếng Việt. Bài *Chữ hoa* sẽ giúp các em làm quen với chữ hoa (chữ in hoa và chữ viết hoa), nắm được quy tắc viết hoa. | Hát- 2 hs thực hiện |
| **32’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:****\* *Mục tiêu*:**- Nhận biết chữ in hoa trong câu; bước đầu làm quen với chữ viết hoa.- Nhận ra và đọc được các chữ in hoa trong câu ứng dụng; ghi nhớ quy tắc viết hoa chữ đầu bài, đầu câu, tên riêng.- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Chia quà.* Tìm được trong bài chữ hoa đứng đầu bài, đầu câu, chữ hoa ghi tên riêng.***\* Cách tiến hành:*** | - Hs lắng nghe |
|  | GV cho HS xem video Tiếng Việt lớp 1 mới/ Bài 35:**chữ hoa/** Bộ sách cánh diều lớp 1/Cô Thu. |
|  | **a)Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Tìm chữ hoa trong câu)- GV viết lên bảng câu “Dì Tư là y tá.”, cả lớp đọc. GV giải thích: Đây là 1 câu văn, cuối câu có dấu chấm.- GV nêu YC: Phát hiện những chữ được viết hoa trong câu. - GV: Vì sao chữ **D** trong tiếng **Dì** viết hoa?- GV: Vì sao chữ **T** trong tiếng **Tư** viết hoa?.- GV mời 3 - 4 HS nói tên mình, đầy đủ họ, tên; nhắc HS: Khi viết tên riêng của mình, của mọi người, các em cần viết hoa. Viết hoa tên riêng, viết hoa cả họ và tên đệm. Không viết hoa tên riêng là viết sai chính tả.**\* Ghi nhớ (BT** 2): -GV gắn lên bảng quy tắc viết hoa; đọc quy tắc cho HS (cá nhân, tổ, cả lớp) nhắc lại.Dặn HS ghi nhớ 2 quy tắc vừa học để viết hoa đúng chính tả. | - Hs chú ý theo dõi- Hs đọc:Dì Tư là y tá- Chữ **D** trong tiếng **Dì** viết hoa, chữ **T** trong tiếng **Tư** viết hoa.- Vì **Dì** đứng đầu câu. HS (cá nhân, cả lớp) nhắc lại.- Vì **Tư** là tên riêng của dì. - Hs nói tên mình-HS lắng nghe-HS (cá nhân, tổ, cả lớp) nhắc lại.- Hs đọc quy tắc |
|  | **b)Hoạt động 2. Luyện tập** |
|  | **\*Tập đọc** (BT 3)a/GV đưa lên bảng lớp hình minh hoạ bài *Chia quà;* giới thiệu: Trong hình là gia đình Hà: có bà, có ba má, có Hà và bé Lê. Má đang chia quà cho cả nhà. Bài Tập đọc sẽ cho các em biết má của Hà chia quà thế nào? Quà dành cho má là thứ quà đặc biệt quý. Đó là quà gì? Bài đọc cũng giúp các em luyện tập, củng cố những điều vừa học về quy tắc viết hoa.b/GV đọc mẫu.c/Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): **chia quà, thị xã, cả nhà, mía, sữa, quà quý.** d/Luyện đọc câu- GV: Bài có mấy câu? - Đọc vỡ từng câu: GV chỉ từng câu cho 1 HS đọc, cả lớp đọc. - Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp). d/Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (6 câu / 2 câu); thi đọc cả bài.  e/ Tìm hiểu bài đọcGV: Đi thị xã về, má chia quà cho cả nhà. Má không chia quà cho má vì má đã có quà quý. Quà quý đó là gì? GV: Hai đứa con là quà quý của má. Con cái luôn là món quà quý giá nhất của cha mẹ. | -Hs lắng nghe- Hs luyện đọc-HS đếm: 8 câu- Hs luyện đọc- Hs thi đọc bài- Quà quý đó là bé Lê và Hà. |
| **Tiết 2** |
|  | **\*Tìm trong bài đọc những chữ hoa** (BT 4)* Cho cả lớp nhắc lại quy tắc chính tả viết hoa.
* GV nêu YC; từng cặp HS đọc bài trong SGK, tìm chữ hoa bắt đầu từ tên bài.
* 4 cặp (8 HS) tiếp nối nhau báo cáo kết quả (mỗi em nói 1 câu):

**-**Yêu cầu HS nói lại những chữ hoa đứng đầu bài, đầu câu--Yêu cầu HS nói lại những chữ hoa ghi tên riêng trong bài | - Hs nhắc lại quy tắc- Các cặp HS cùng-làm việc sẽ cùng báo cáo kết quả.-HS nói  |
|  | + HS 1: Tên bài viết hoa chữ **c** trong tiếng **Chia** vì đó là chữ đầu của tên bài. / Câu 1 viết hoa chữ **M** trong tiếng **Má** vì đó là chữ đầu câu.+ HS 2: Câu 2 viết hoa chữ **M** trong tiếng **Má** vì đó là chữ đầu câu.+ HS 3: Câu 3 viết hoa chữ **B** trong tiếng **Bà** vì đó là chữ đầu câu.+ HS 4: Câu 4 viết hoa chữ **B** trong tiếng **Ba** vì đó là chữ đầu câu.+ HS 5: Câu 5 viết hoa chữ **H** trong tiếng **Hà** vì **Hà** đứng đầu câu, cũng là tên riêng.+ HS 6: Câu 6 viết hoa chữ **B** trong tiếng **Bé** vì nó đứng đầu câu; viết hoa chữ **L** trong tiếng **Lê** vì là tên riêng.+ HS 7: Câu 7 viết hoa chừ **Ơ** vì **Ơ** là chữ đầu câu.+ HS 8: Câu 8 viết hoa **À** vì **À** là chữ đầu câu; viết hoa chữ **L** trong tiếng **Lê,** chữ **H** trong tiếng **Hà** vì đó là các tên riêng. |
|  | **\*Giới thiệu bảng chữ in thường - in hoa, viết thường - viết hoa*** GV chỉ *Bảng chữ thường, chữ hoa* (trên bảng lớp); giới thiệu các kiểu chữ (in thường - in hoa, viết thường - viết hoa); giải thích: chữ viết là chữ viết bằng tay.
* GV chỉ từng chữ in thường, in hoa. Cả lớp đọc.
* GV chỉ từng chữ viết thường, viết hoa. Cả lớp đọc.
* GV mời 1 HS lên bảng; đọc cho HS chỉ: chữ nào là chữ in thường, chữ nào là chữ in hoa.
* GV mời 1 HS khác, đọc cho HS chỉ: chữ nào là chữ viết thường, chữ nào viết hoa.
* GV chỉ câu *Dì Tư là y tá,* hỏi đó là kiểu chữ gì?
* GV chỉ từng chữ trên *Bảng chữ thường, chữ hoa,* cả lớp phát hiện đó là chữ in hay chữ thường, chữ viết hoa hay chữ viết thường.
* GV: Chữ hoa nào gần giống chữ thường nhưng kích thước lớn hơn
* GV: Chữ hoa nào không giống chữ thường và kích thước lớn hơn?

-GV kết luận**3. Hoạt động luyện tập – thực hành:****- GV** cho hs nói tên riêng của người, địa danh và những tên riêng phải viết hoa chữ cái đầu. | -HS lắng nghe- HS chỉ và đọc* **D** trong **Dì, T** trong **Tư** là chữ in hoa, các chữ khác là chữ in thườn.
* HS thực hiện

- Đó là chữ **in hoa -** gần giống chữ **in thường** nhưng kích thước chữ **in hoa** lớn hơn.- Đó là chữ **viết hoa -** không giống chữ **viết thường** và kích thước chữ **viết hoa** lớn hơn. |
| **2’** | **4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**-1 HS nhắc lại quy tắc viết hoa. -GV nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà đọc lại bài Tập đọc cho nguôi thân nghe; quan sát kĩ bảng mẫu chừ hoa trong trường tiểu học (in trong vở Luyện viết 1, tập một). |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 22 tháng 10 năm 2024**

 **Toán**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6 (2 tiết)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**2**. **Phẩm chất**:

- Chăm chỉ

- Giáo dục yêu thích môn toán

**3. Năng lực**:

- Góp phần phát triển năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp

tác, năng lực toán học.

- HS phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

\*GD LTCM Đ Đ LS:

– Trẻ em có quyền được chăm sóc sức khỏe tốt nhất có thể, được tiếp cận môi trường sạch sẽ và an toàn giúp em sống khỏe mạnh.

– Quyền và bổn phận trẻ em (quyền gắn liền với trách nhiệm, nghĩa vụ). Liên hệ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Các que tính, các chấm tròn.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 6.

- Slide bài giảng

**2. Học sinh**

- Vở, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** |  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2’** | **1.Hoạt động mở đầu:****\* *Mục tiêu*:**Tạo tâm thế cho HS thoải mái sẳn sàng bước vào bài học mới. Và giới thiệu bài.\* ***Cách tiến hành***:**a)Khởi động****:****-** Cho HS múa hát theo nhạc. - Cho HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động: |  |
|  | *+ Quan sát* bức tranh trong SGK.*+ Nói* với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép cộng, chẳng hạn: “Có 4 con chim ở dưới sân. Có 2 con chim đang bay đến. Có tất cả bao nhiêu con chim?”, HS đếm rồi nói: “Có tất cả 6 con chim”.**b)Giới thiệu bài:**- GV hướng dần HS xem tranh, giao nhiệm vụ và gợi ý đế HS chia sẻ những gì các em quan sát được từ bức tranh có liên quan đến phép cộng. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em. | + Chia sẻ trước lớp: đại diện một số bàn, đứng tại chồ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng mà mình quan sát được. |
| **30’** | 1. **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**

**\* *Mục tiêu*:**- Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 6.\* ***Cách tiến hành*** | - HS theo dõi |
| GV cho HS xem video Toán lớp 1 mới/ Bài 36:phép cộng trong phạm vi 6**/** Bộ sách cánh diều lớp 1/Cô Thu. |
|  | **a) HĐ1.****GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các thao tác sau:** |  |
|  | - GV *nói:* Bạn gái bên trái có 3 chong chóng - Lấy ra 3 chấm tròn; | *- Quan sát* hình vẽ “chong chóng” trong khung kiến thức trang 38. |
|  | Bạn gái bên phải có 1 chong chóng - Lấy ra 1 chấm tròn. |  |
|  | Để biết có tất cả bao nhiêu chong chóng (hay chấm tròn) ta thực hiện phép cộng 3 + 1. | - HS nói: 3 + 1=4. |
|  | 1. **HĐ2: HS thực hiện tương tự với hình vẽ “chim bay” trong khung kiến thức** trang 38 và nói kết quả *phép cộng*. 4 + 2 = 6.

GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói : *Có... Có... có tất cả...* |  |
|  |  |  |
|  | 1. **Củng cố kiến thức mới:**

GV nêu một số tình huống. HS đặt phép cộng tương ứng. GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép cộng rồi gài kết quả vào thanh gài.Theo nhóm bàn, HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép cộng và tính kết quả. |  |
|  | **3.Hoạt độngluyện tập thực hành:****\* *Mục tiêu*:**- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.\* ***Cách tiến hành***:**Bài 1**- GV hướng dẫn HS cách làm 1 phép tính.- Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính), rồi ghi phép tính vào vở. | - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. |
|  | - GV có thể nêu ra một vài phép tính khác để HS củng cố kĩ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. |  |
|  | **Bài 2**- Cho HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng thao tác đếm đê tìm kết quả phép tính). | - HS thảo luận với bạn về kết quả tính được, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân.Chia sẻ trước lóp. |
|  | - GV chốt lại cách làm bài. |  |
|  | **Bài 3**- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống theo bức tranh rồi đọc phép tính tưomg ứng. Chia sẻ trước lớp.*Ví dụ* câu a): Bên trái có 3 chú mèo. Bên phải có 2 chú mèo. Có tất cả bao nhiêu chú mèo? Phép tính tương ứng là: 3 + 2 = ? | - HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống theo bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. |
| **2’** | **4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**- Cho HS nghĩ ra một số tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6. | - HS thực hiện  |
|  | - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? |  |
|  | - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 22 tháng 10 năm 2024**

**Tiếng Việt :**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TẬP VIẾT v, y**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Tô, viết đúng các chữ **v, y,** các tiếng **ve, y tá, chia quà -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV**:**Các chữ mẫu *v, y* đặt trong khung chữ. Slide bài giảng

2. HS: Vở luyện viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **2’** | **1. Hoạt động mở đầu:****\* *Mục tiêu*:** Tạo tâm thế thoải mái, sẳn sàng cho HS bước vào tiết học mới.\* ***Cách tiến hành***:**a) khởi dộng:**-Ổn đinh lớp, cho cả lớp hát:**b) Giới thiệu bài:**Tiết học ngày hôm nay cô cùng các em tập viết bài vừa học: chữ v,y các tiếng ve, y tá, chia quà nhé. | Hát-HS lắng nghe |
| **30’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:****\* *Mục tiêu*:****-** Tô, viết đúng các chữ **v, y,** các tiếng **ve, y tá, chia quà -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.**\* *Cách tiến hành*:****a)Hoạt động 1: Luyện tập**\*Yêu cầu HS đọc trên bảng các chữ, tiếng cần luyện viết.\*Tập tô, tập viết: *v, ve, y, y tá.** GV vừa viết mẫu từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn:

+ Chữ v: cao 2 li; viết 1 nét móc hai đầu, phần cuối nối với nét thắt, tạo thành vòng xoắn nhỏ. Cách viết: đặt bút ở khoảng giữa ĐK 2 và ĐK 3, viết nét móc hai đầu, cuối nét kéo dài tới gần ĐK 3 thì lượn trái, tới ĐK 3 thì nối với một nét thắt, tạo thành vòng xoắn ở cuối nét, dừng bút gần ĐK 3.+ Tiếng *v'.* viết chữ v trước, chữ *e* sau.+ Chữ y: cao 5 li; viết 1 nét hất, 1 nét móc ngược phải, 1 nét khuyết ngược. Cách viết: Đặt bút trên ĐK 2 (trên), viết nét hất, đến ĐK 3 (trên) thì dừng. Từ điểm dừng của nét 1, chuyển hướng bút viết nét móc ngược phải. Từ điểm dừng của nét 2, rê bút thẳng lên ĐK 3 (trên) rồi chuyển hướng ngược lại, viết nét khuyết ngược (kéo dài xuống đường kẻ 4 phía dưới), dừng bút ở ĐK 2 (trên). | Đọc **: v, y,** các tiếng **ve, y tá, chia quà.**- Hs theo dõi, quan sát. |
|  | + Từ y *tá,* viết tiếng *y* trước, tiếng *tá* sau, dấu sắc đặt trên *a.** Yêu cầu HS tập tô, viết: *v, ve, y, y tá* trong vở *Luyện viết 1,* tập một.

\*Tập tô, tập viết: *ch, qu, chia quà* (như mục b):* GV vừa viết mẫu, vừa hướng dẫn:

+ Chữ *ch,* ghép từ hai chữ *c* và *h.*+ Chữ *qu.* ghép từ hai chữ *q* và *u.*+ Tiếng *chia,* viết *ch* trước, *ia* sau. / Tiếng *quà,* viết *qu* trước, *a* sau, dấu huyền đặt trên *a.** Yêu cầu HS tập tô, viết: *ch, qu, chia quà.*
 | - Hs tô, viết vào vở- Hs tô, viết vào vở |
| **2’** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**-GV nhận xét tiết học-Nhắc HS chưa hoàn thành bài viết về nhà tiếp tục luyện viết | -HS lắng nghe |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 22 tháng 10 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Bài 4: ÔN ĐỘNG TÁC QUAY SAU.TRÒ CHƠI: QUA ĐƯỜNG LỘI**

(tiết2)

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các động tác quay trái, quay phải, quay sau trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết khẩu lệnh, cách thực hiện các động tác quay trái, quay phải, quay sau đúng hướng.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các động tác quay trái, quay phải, quay sau.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

 **III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

**IV. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
| **T. gian** |  **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**Nhận lớpKhởi động- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “ chuyển bóng tiếp sức”**II. Phần cơ bản:**\***Kiến thức**Động tác quay sauDescription: quay sau\***Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómTập theo cặp đôiThi đua giữa các tổ\* Trò chơi “ Qua đường lôi”.**III.Kết thúc**\* Thả lỏng cơ toàn thân. \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà\* Xuống lớp | 5 – 7’16-18’3-5’4- 5’ | 2x8N2 lần 2 lần 2 lần 1 lần  | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- Gv HD học sinh khởi động.- GV hướng dẫn chơi.- GV hô - HS tập theo Gv.- Gv quan sát, sửa sai cho HS.- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật- GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn bài đã học và chuẩn bị bài sau.  | Đội hình nhận lớp 🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 🗂 - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 🗂- HS nhận nhiệm vụ học tập🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 🗂- Đội hình tập luyện đồng loạt. 🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 🗂***ĐH tập luyện theo tổ***🗂 🗂 🗂 🗂🗂 🗂 🗂🗂 🗂 🗂 🗂 🗂🗂 GV 🗂 -ĐH tập luyện theo cặp đôi 🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 - Từng tổ lên thi đua - trình diễn 🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 🗂HS thực hiện thả lỏng- ***ĐH kết thúc***🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 🗂 |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 22 tháng 10 năm 2024**

**Hoạt động trải nghiệm: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Về kiến thức:**

 Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Hình thành một số thói quen tự phục vụ, chăm sóc bản thân phù hợp với lứa tuổi như: tự vệ sinh cá nhân, tự phục vụ bản thân, chăm sóc cơ thể.

**2.Năng lực:**

**- Năng lực chung:**Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề.

**- Năng lực đặc thù:** Có kĩ năng tự điều chỉnh hành vi của bản thân và thực hiện hành vi tự phục vụ chăm sóc bản thân.

**3.Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. CHUẨN BỊ:**

 1.GV: Tranh ảnh minh hoạ cho bài học, Slide bài giảng.

 2. HS SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2’****32’****2’** | 1. **Hoạt động mở đầu:**

**\* *Mục tiêu*:****-** Tạo tâm thế sẳn sang cho HS bước vào bài học mới.\* ***Cách tiến hành***:**a)Hoạt động khởi động**- Ổn định: - Hát - **b) Hoạt động giới thiệu:**Giới thiệu bài+ Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài vàgiới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìmhiểu những việc cần làm để chăm sócbản thân.1. **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**

**a) Hoạt động 1**. **Liên hệ và chia sẻ.** \*Mục tiêu: HS tự liên hệ bản thân, nhận xét và đánh giá về những việc đã làm đượcvà chưa làm được để chăm sóc bản thân\* Cách tiến hành :- Chia lớp thành cặp đôi - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:+ Hằng ngày, bạn đã làm gì để chăm sócbản thân?+ Bạn làm những việc đó vào lúc nào?+ HS đưa ra các việc làm thể hiện sựchăm sóc bản thân: đánh răng, rửa mặt, ăn uống, ngủ nghỉ,….+ Bạn cảm thấy như thế nào khi tự mìnhlàm những công việc đó?- Y/C HS cử đại diện trình bày trước lớp. - GV và HS cùng nhận xét.việc chăm sóc bản thân của mình. \*GV kết luận: - Hằng ngày, em cần tự mình làm nhữngviệc phù hợp để chăm sóc bản thân: vệsinh cá nhân, ăn uống, rèn luyện sứckhoẻ..**3. Hoạt động luyện tập và thực hành****a) Hoạt động** : Thực hành chăm sóc bản thân\* Mục tiêu:- HS thực hành tại chỗ một số kĩ năng chăm sóc, vệ sinh cơ thể gọn gàng. \* Cách tiến hành:Bước 1. Hoạt động chung cả lớp:- GV nêu yêu cầu:+ Quan sát lại trang phục của em. + Chỉnh sửa lại đầu tóc, trang phục (quầnáo, giày dép) gọn gàng. - GV theo dõi, giúp đỡ HSBước 2. Hoạt động cặp đôi:- Y/C HS trong nhóm quan sát, sửa trang phục đầu tóc cho nhau.Y/C HS trong nhóm quan sát, sửatrang phục đầu tóc cho nhau.Bước 3. Chia sẻ trước lớp:- GV mời số bạn chia sẻ trước lớp vềhoạt động tự thực hành của bản thân. - GV và HS cùng hỏi đáp về những lưuý khi chuẩn bị trang phục và vệ sinh cánhân.- Lần lượt HS lên chia sẻ trước lớp vềhoạt động tự thực hành của bản thân. \* Kết luận:Các em cần lựa chọn, chuẩn bị trangphục gọn gàng, sạch sẽ và phù hợp vớithời tiết. Tự chăm sóc bản thân giúp emtự tin và chủ động hơn.- Lắng nghe, ghi nhớ**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khenngợi, biểu dương HS. - Về nhà chia sẻ với người thân về nhữngviệc cần làm để chăm sóc bản thân. | HátLắng ngheTự liên hệ bản thân và chia sẻ cho bạn.Thảo luận nhóm đôi- Chia theo bàn- HS thảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi. + HS đưa ra khung thời gian thực hiệnHS cử đại diện trình bày trước lớp+ HS nêu cảm xúc của mình. - đến 3 cặp HS trình bày trước lớp. - HS nhận xét nhóm bạn. - Theo dõi, lắng nghe. - HS thực hiện các Y/C của GV:+ Tự quan sát quần áo. + Tự chỉnh trang quần áo, giày dép cho ngay ngắn- HS thực hành- Từng cá nhân HS thực hành chỉnh sửa quần áo, giày dép, đầu tóc gọn gàng, sạch sẽ. - HS thực hành- HS trong nhóm quan sát, sửa và góp ý cho nhau.- HS trong nhóm quan sát, sửa trang phục đầu tóc cho nhau. – HS theo dõi-Vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống hằng ngày: nhu rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Tư ngày 23 tháng 10 năm 2024**

**Tiếng Việt:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Bài 36 am, ap**

1. tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết các vần **am, ap;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **am, ap** với mô hình “âm đầu + âm chính + âm cuối”, “âm đầu + âm chính + âm cuối + thanh”.

- Nhìn chữ dưới hình, tìm và đọc đúng tiếng có vần **am,** vần **ap.**

- Đọc đúng, hiếu bài Tập đọc *Ve và gà* (1).

- Viết đúng trên bảng con các vần: **am, ap,** các tiếng (quả) **cam,** (xe) **đạp.**

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

- Năng lực tự chủ, tự học và năng lực giao tiếp hợp tác với bạn bè trong nhóm.

**3. Phát triển phẩm chất:**

**-** Nhân ái, Yêu nước, yêu thiên nhiên

- Chăm chỉ: Luyện đọc đánh vần, phát âm đúng, viết đúng

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Giấy khổ to viết bài đọc, slide bài giảng, sgk
2. HS: SGK, vở bài tập, bảng con

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **2’** | **1.Hoạt động mở đầu:****\**Mục tiêu*:****-** Tạo tâm thế thoải mái, sẳng sang cho HS bước vào tiết học mới và giới thiệu bài.\* ***Cách tiến hành***:**a)Khởi động:**- Cho HS hát múa theo nhạc- 2 HS đọc bài Tập đọc *Chia qụà* (bài 35); 1 HS nói những chữ hoa đứng đầu bài, đầu câu, những chữ hoa ghi tên riêng.**b)Giới thiệu bài:**Các em đã học hết các chữ ghi âm tiếng Việt. Từ bài hôm nay, các em sẽ học các vần tiếng Việt. Hai vần đầu tiên các em sẽ học là vần **am,** vần **ap.** | -HS đọc- Hs đọc bài, trả lời câu hỏi- Hs nhắc lại đề bài |
| **32’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:****\* *Mục tiêu:***Nhận biết các vần **am, ap;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **am, ap** với mô hình “âm đầu + âm chính + âm cuối”, “âm đầu + âm chính + âm cuối + thanh”.- Nhìn chữ dưới hình, tìm và đọc đúng tiếng có vần **am,** vần **ap.**- Đọc đúng, hiếu bài Tập đọc *Ve và gà* (1).- Viết đúng trên bảng con các vần: **am, ap,** các tiếng (quả) **cam,** (xe) **đạp.**\* ***Cách tiến hành:*** |  |
| GV cho HS xem video Tiếng Việt lớp 1 mới/ Bài 36:**am/ ap/** Bộ sách cánh diều lớp 1/Cô Thu. |
|  |
|  |  |  |
|  | **a)Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** **(BT** 1, 2) (dạy kĩ, chắc chắn) |  |
|  | \* Dạy vần **am**-Chia sẻ: GV chỉ từng chữ **a, m** (đã học). 1 HS đọc: **a - mờ - am.** Cả lớp: **am.**-Khám phá: GV giới thiệu hình ảnh quả cam, hỏi: Đây là quả gì?  Trong từ *quả cam,* tiếng nào có vần **am?** (Tiếng **cam).** | 1. HS đọc: **a - mờ - am.** Cả lớp: **am.**

**-** Tiếng **cam** |
|  | + GV giới thiệu mô hình vần **am.** + GV giới thiệu mô hình tiếng **cam.**.\*Dạy vần **ap** (tương tự cách dạy vần **am)**-GV giới thiệu hình ảnh xe đạp, hỏi: Đây là cái gì? (Cái xe đạp). -Trong từ *xe đạp,* tiếng nào có vần **ap?** (Tiếng **đạp).**-So sánh: vần **am** giống vần **ap:** đều bắt đầu bằng âm **a. vần am** khác vần **ap:** vần **am** có âm cuối là **m,** vần **ap** có âm cuối là **p.**\* Củng cố: Các em vừa học 2 vần mới là vần gì? (Vần **am,** vần **ap).**Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì? (Tiếng **cam,** tiếng **đạp).** GV chỉ mô hình từng vần, tiếng.. | **-**Phân tích: tiếng **cam** có âm **c** đứng trước, vần **am** đứng sau.- Đánh vần và đọc trơn. HS (cá nhân, tổ, cả lớp): **a - mờ - am / am.**HS (cá nhân, tổ, cả lớp): cờ - am - cam / cam.* HS nhận biết **a, p;** đọc: **a - pờ - ap.**

- Cái xe đạp.- Tiếng **đạp**-Phân tích: vần **ap** gồm có 2 âm: âm **a** đứng trước, âm **p** đứng sau.-Đánh vần và đọc trơn: **a - pờ - ap / ap;** đờ - ap - đap - nặng - đạp / đạp.-Hs so sánh: vần **am** giống vần **ap:** đều bắt đầu bằng âm **a. vần am** khác vần **ap:** vần **am** có âm cuối là **m,** vần **ap** có âm cuối là **p.**- Vần **am,** vần **ap****-** Tiếng **cam,** tiếng **đạp.****-** Cả lớp đánh vần, đọc trơn |
|  | **b)Hoạt động 2. Luyện tập.** |  |
|  | **\*Mở rộng vốn từ :**(BT 3: Tiếng nào có vần **am?** Tiếng nào có vần **ap?)**-Xác định YC: GV đưa lên bảng 6 hình minh hoạ; nêu YC của BT.-Đọc tên sự vật:- GV chỉ từng từ theo số TT. - Giải nghĩa từ: *Tháp Rùa* (tháp nằm giữa Hồ Gươm); *quả trám* (loại quả dùng làm thức ăn, rất bùi và ngon); *sáp nẻ* (sáp dùng để bôi lên da mặt, lên môi nhằm chống nứt nẻ).-Tìm tiếng có vần **am,** vần **ap:** Từng cặp HS làm bài trong VBT, tìm nhanh tiếng có vần **am,** vần **ap.** GV nhắc: 2 HS cùng làm việc sẽ cùng báo cáo kết quả.-Báo cáo kết quả* Một cặp HS nói kết quả: HS 1 chỉ bảng, nói tiếng có vần am. HS 2 nói tiếng có vần **ap.**
* GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **khám** có vần **am.** Tiếng **tháp** (Rùa) có vần **ap...**

**\*Tập viết** (bảng con - BT 5).-HS nhìn bảng lớp, đọc lại các vần, tiếng vừa học.-GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn-Vần **am:** viết **a** trước, **m** sau; chú ý nối nét giữa **a** và **m.**-Vần **ap:** viết **a** trước, **p** sau; chú ý nối nét giữa **a** và **p.****-quả cam:** viết tiếng **quả** trước, tiếng **cam** sau. Trong tiếng **cam:** viết **c** trước, **am** sau. (Có thể chỉ yêu cầu HS viết tiếng **cam).****-xe đạp:** viết **xe** trước **(x** nối sang **e), đạp** sau (viết **đ** gần vần **ap,** dấu nặng đặt dưới -HS viết trên bảng con: **am, ap** (2 lần). / Viết: (quả) **cam,** (xe) **đạp.**-GV cùng HS nhận xét* (Kể tên một số cảnh đẹp ở địa phương - Phú Yên).
 | - Hs thực hiện.- Cả lớp đọc tên từng sự vật, hành động: *khảm, Tháp Rùa, quả trám,...**-* Hs thực hiện, -2 HS cùng làm việc sẽ cùng báo cáo kết quả.*-* Hs thực hiện- Hs đọc bài- Hs theo dõi, quan sát.- Hs viết bảng con- Hs đọc bài-Chú ý theo dõi-HS thực hiện-Chú ý lắng nghe. |
| **Tiết 2** |
|  | **\*Tập đọc** -GV gắn lên bảng hình minh hoạ bài Bờ Hồ; -Giới thiệu: Đây là bờ hồ của Hồ Gươm ở Hà Nội. Hai bạn nhỏ được bố, mẹ dắt đi dạo ở bờ hồ.-GV đọc mẫu.-Luyện đọc từ ngữ:cá nhân: **Giáp, phố cổ, gió, giữa hồ.** (Có thể đánh vần nhẩm trước khi đọc trơn).-Luyện đọc câu-GV: Bài có mấy câu? (GV chỉ từng câu).-Đọc: GV chỉ từng câu. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho - PH nhận xét, nhắc nhở.-Tìm hiếu bài đọc *(Thay hình ảnh bằng từ ngừ thích hợp...)*-GV hỏi: -Trong câu thứ nhất bố,mẹ cho ai đi phố cổ? -Trong câu 2 cả nhà đi đâu?-GV chỉ hình trả lời nội dung ý a. -Làm tương tự với ý b.-Yêu cầu HS nói hoàn chỉnh 2 câu văn \* Cả lớp đọc lại 2 trang nội dung bài 36.**3. Vận dụng – thực hành**GV cho hs tìm tiếng ngoài bài có vần **am, ap**(Liên hệ: Nếu em đi xe đạp). | -Chú ý quan sát- Hs lắng nghe.- Hs lắng nghe.- Hs luyện đọc- Hs luyện đọc- HS đếm: 5 câu-1 HS đọc, cả lớp đọc.-Hs thực hiện đọc nối tiếp.-HS thi đọc, tham gia bình chọn bạn đọc đúng, đọc hay-HS đọc theo vai-Chú ý lắng nghe-Nhận xét |
| 2’ | **4.Hoạt đông củng cố và nối tiếp**-GV nhận xét tiết học; dặn HS về nhà đọc lại cho người thân nghe phần 1 của bài đọc kể về ve và gà;  | HS thực hiện,xem trước bài 37 (ăm, ăp). |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Tư ngày 23 tháng 10 năm 2024**

**Toán:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Bài 17. **PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6 (tiếp theo) (2 tiết )**

I.**YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**1. Về kiến thức:**

- Tìm được kết quả các phép cộng trong phạm vi 6 và thành lập Bảng cộng trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2**. **Phẩm chất**:

- Chăm chỉ

- Giáo dục yêu thích môn toán

**3. Năng lực**:

- Góp phần phát triển năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp

tác, năng lực toán học.

- HS phát triển các NL toán học:NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **1. Giáo viên**

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính, slide bài giảng

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 6.

**2. Học sinh**

- Vở, SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** **CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THỜI GIAN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **2’****30’** | **1.Hoạt động mở đầu****\* *Mục tiêu:***- Tạo tâm thế sẳn sang, thoải mái cho HS bước vào tiết học mới.**\* *Cách tiến hành*:****a) Khởi động:****-Cho HS hát bài:** Lí cây xanhChia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 6 đã học.b)Giới thiệu bài:Hôm nay lớp mình học bài phép cộng trong phạm vi 6 tiết tiếp theo nhé.**2.** **Hoạt động hình thành kiến thức mới:****\* *Mục tiêu:***- Tìm được kết quả các phép cộng trong phạm vi 6 và thành lập Bảng cộng trong phạm vi 6.\* ***Cách tiến hành***: | **-**Cả lớp hát |
| GV cho HS xem video Toán lớp 1 mới/ Bài 17/ Phép cộng trong phạm vi 6(tiếp theo) **/** Bộ sách cánh diều lớp 1/Cô Thu. |
|  |  |  |
|  | **a)HĐ1. Trải nghiệm, khám phá**- Cho HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau: | - HS thực hiện  |
|  | - Tìm kết quả từng phép cộng trong phạm vi 6 (thể hiện trên các thẻ phép tính).- *Sắp xếp* các thẻ phép cộng theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng cộng như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một bảng cộng trước mặt. |  |
|  | - GV giới thiệu *Bảng cộng trong phạm vi 6* và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng. | - HS thực hiện |
|  |  GV tổng kết: Có thể nói:Dòng thứ nhất được coi là Bảng cộng: Một số cộng 1.Dòng thứ hai được coi là Bảng cộng: Một số cộng 2.Dòng thứ ba được coi là Bảng cộng: Một số cộng 3.Dòng thứ tư được coi là Bảng cộng: Một số cộng 4.Dòng thứ năm được coi là Bảng cộng: Một số cộng 5. | -Chú ý lắng nghe |
|  |  |  |
|  | **3.Hoạt động luyện tập- thực hành:****\* *Mục tiêu:***Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.- Vận dụng kiến thức giải các BT.\* ***Cách tiến hành:*****a) Hoạt động 1: Bài tập 1**- Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài, rồi viết kết quả vào vở. | - HS thực hiện  |
|  | - GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản dễ nhẩm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kĩ năng tính nhấm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau với phụ huynh để tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: 4 + 1; 1 + 4; 5 + 1; 1 + 5; ... | -HS thực hiện cùng phụ huynh |
|  | - Ở câu b), GV nên đặt câu hỏi đế HS quan sát và nêu nhận xét các phép tính trong từng cột, chẳng hạn: Khi đổi chồ hai số trong phép cộng thì kết quả phép cộng không thay đôi. HS lấy thêm ví dụ tương tự: 2 + 3 = 5; 3 + 2 = 5; ... | - HS thực hiện  |
|  | **Bài 2.** HS tự làm bài 2, nêu phép tính thích hợp cho từng ô còn thiếu. HS trao đổi với Phụ huynh và giải thích lí do lựa chọn phép tính thích hợp.  | -HS thực hiện cùng phụ huynh |
|  | **Bài 3.** phân tích mầu rồi vận dụng đế tìm kết quả các phép tính cho trong bài. | – HS quan sát  |
|  | **Bài 4. –** ChoHS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn và người thân nghe tình huống trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. | **–**HS quan sát tranh, thực hiện |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  | b)Có 3 bạn đang ngồi đọc sách. *Có thêm 2* bạn đi đến. *Có tất cá* bao nhiêu bạn?Ta có phép cộng 3 + 2 = 5. Vậy có tắt cả 5 bạn. | **-**HS thực hiện phép tính |
| **2’** | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**-HS nghĩ ra một số tinh huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6. | **-**Chú ý |
|  | - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6 đế hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Tư ngày 23 tháng 10 năm 2024**

**Tự nhiên và Xã hội**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **TRƯỜNG HỌC CỦA EM (3 tiết)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, HS đạt được

 **\* *Về nhận thức khoa học:***

 - Nói được tên, địa chỉ của trường mình.

- Xác định được vị trí các khu vực, các phòng của trường học và kể được tên một số đồ dùng có ở trường học.

 - Nêu được các thành viên trong nhà trường và nhiệm vụ của họ.

- Kể được tên các hoạt động chính ở trường học: nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.

- Nói được về hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ.

 ***\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:***

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về trường học, các thành viên và hoạt động trường học,

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về trường học, hoạt động ở trường học.

***\*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:***

- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận các đồ dùng của trường học.

 - Lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn khi ở trường. Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với bạn bè, GV và các thành viên khác trong nhà trường.

\* ***Về phát triển phẩm chất***:

- Trách nhiệm: Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận các đồ dùng của trường học.

- Nhân ái: Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với bạn bè, GV và các thành viên khác trong nhà trường.

**II.CHUẨN BỊ**:

**1.Giáo viên**:

- Các hình trong SGK.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

- Tranh ảnh hoặc video về các hoạt động của trường học.

 - Một số tình huống để HS thể hiện được tình cảm và cách ứng xử với thành viên trong nhà trường tốt nhất tình huống được thể hiện bằng kênh chữ và kênh hình).

- Giấy, bút màu, bản cam kết.

**2. Học sinh:**

- SGK, vở, bút,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | 1. **Hoạt động** **Mở đầu**: *\** ***Mục tiêu****:*- Tạo tâm thế thoải mái, sẳn sang cho HS bước vào tiết học mới.\* ***Cách tiến hành:******-*** Cho HS múa hát theo nhạc - HS trả lời câu hỏi của GV + Hãy nói tên trường và địa chỉ trường của em, + Em thích nhất điều gì ở trường? Một số HS trả lời câu hỏi. - GV có thể nói thêm với HS về ý nghĩa của tên trường và dẫn dắt vào bài dựa vào câu trả lời của HS. 1. **Các khu vực và các phòng trong trường học**

KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI Hoạt động 1: Tìm hiểu trường học của bạn Hà \* Mục tiêu- Nói được tên các khu vực, các phòng và vị trí của chúng trong trường bạn Hà.- - Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về trường học. \* Cách tiến hành **Bước 1: Làm việc theo cặp** - HS quan sát các hình ở trang 34, 35 trong SGK để trả lời các câu hỏi: + Trường học của bạn Hà có những khu vực nào, phòng học nào? + Chúng ở đâu? **Bước 2:** **Làm việc cả lớp Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.** - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. GV hoàn thiện câu trả lời. Gợi ý: Trường học của bạn Hà có sân trường, vườn trường, khu vệ sinh và nhiều phòng: phòng học, phòng ban giám hiệu, phòng hội đồng, phòng truyền thống, phòng y tế ở tầng 1,... LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG **Hoạt động 2: Giới thiệu về trường học của mình** \* Mục tiêu - Nói được tên các khu vực, các phòng và vị trí của chúng trong trường của mình, - Kể được tên một số đồ dùng có ở trường minh.- Đặt được các câu hỏi đơn giản để tìm hiểu về trường học của mình. \* Cách tiến hành *Bước 1: Làm việc cả lớp* HS xếp hàng đôi đi tham quan trường theo sự hướng dẫn của GV. Có thể cho HS đi tham quan các khu vực trước sân trường, vườn trường, khu vệ sinh,...), sau đó lần lượt đến các phòng. Đến mỗi nơi, HS tìm hiểu xem có đồ dùng gì?- Khuyến khích HS đặt câu hỏi để tìm hiểu về các khu vực, các phòng và đồ dùng trong quá trình tham quan. *Bước 2: Làm việc nhóm 6* - HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: + Trường em có những khu vực và phòng nào? + Kể tên một số đồ dùng có ở trường em. - HS có thể làm cầu 1, 2 của Bài 5 (VBT). *Btrớc 3: Làm việc cả lớp*- Đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp. - HS khác nhận xét, bổ sung. GV bình luận, hoàn thiện phần trình bày các nhóm. - GV hỏi cả lớp: Các em làm gì để giữ gìn đồ dùng có ở trường? - Một số HS trả lời, HS khác bổ sung, hoàn thiện câu trả lời. Gợi ý: Với bàn ghế – lau chùi, không viết, vẽ bẩn, không đứng lên ; với đồ điện như quạt thì phải bật, tắt đúng cách ; với vòi nước, khi không sử dụng thì khoá vòi ;... 1. **Một số hoạt động chính ở trường học**

 KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI **Hoạt động 3: Tìm hiểu các hoạt động ở trường** \* Mục tiêu - Kể được tên một số hoạt động chính ở trường. - Nói được về hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ. - Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình, đặt câu hỏi về các hoạt động trường. \* Cách tiến hành*Bước 1: Làm việc theo cặp.* - HS quan sát các hình ở trang 36, 37 trong SGK để trả lời các câu hỏi: + Nói về một số hoạt động ở trường học trong các hình 1 - 4 trang 36 (SGK). + Những hoạt động nào trong các hình 1 - 4 trang 37 (SGK) không an toàn cho bản thân và người khác? *Bước 2: Làm việc cả lớp* Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. HS khác nhận xét, hỏi thêm câu hỏi, bổ sung câu trả lời của các cặp. Gợi ý: Một số hoạt động thể hiện là an toàn ở các hình: chào cờ ở sân trường, thảo luận nhóm trong lớp, làm việc trong thư viện, chăm sóc cây ở vườn trường, hoạt động đuổi nhau ở cầu thang, hoạt động du cành cây là không an toàn cho bản thân và người khác. LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG***Hoạt động 4: Giới thiệu các hoạt động ở trường mình*** Mục tiêu - Giới thiệu được một số hoạt động ở trường ; nếu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó. - Biết cách trình bày ý kiến của mình, đặt câu hỏi về hoạt động ở trường mình.\* Cách tiến hành Bước 1: Làm việc theo nhóm 4 - Thảo luận theo gợi ý sau: + Kể về một số hoạt động diễn ra ở trường mình. + Em thích tham gia vào những hoạt động nào? Vì sao? + Ở trường, em nên chơi những trò chơi nào để đảm bảo an toàn? Vì sao? *Bước 2: Làm việc cả lớp* - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. - HS khác nhận xét, hỏi thêm câu hỏi, bổ sung câu trả lời của các nhóm. - GV có thể chiến tranh ảnh hoặc video về các hoạt động của nhà trường, qua đó HS càng thêm yêu quý trường học của mình. - HS làm cầu 3 của Bài 5 (VBT). GV hướng HS đến thông điệp: “Đến trưởng thật vui và học thêm nhiều điều thú vị ”.1. **Các thành viên trong nhà trường**

KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI **Hoạt động 5: Thảo luận về các thành viên trong nhà trường** \* Mục tiêu - Nêu được các thành viên trong nhà trường và nhiệm vụ của họ. - Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong nhà trường. \* Cách tiến hành Bước 1: Làm việc theo nhóm 6 - HS quan sát các hình ở trang 38, 39 trong SGK và thực tế trường mình trả lời các câu hỏi: + Kể tên các thành viên trong nhà trường. + Nói về công việc của một số thành viên trong nhà trường. + Em làm gì để thể hiện sự kính trọng và biết ơn các thầy giáo, cô giáo, các cô, bác nhân viên trong nhà trường? *Bước 2: Làm việc cả lớp*- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. GV hoàn thiện câu trả lời. Gợi ý: Các thành viên trong nhà trường: Hiệu trưởng, hiệu phó, thầy / cô giáo, cô thư viện (thủ thư), cô lao công, cô y tá, có tổng phụ trách Đội, bác bảo vệ,... ; Cách thể hiện sự kính trọng, biết ơn các thành viên: chào hỏi khi gặp mặt, xưng hô lễ phép, giúp đỡ khi cần thiết, cố gắng học tập tốt,... LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG ***Hoạt động 6: Chơi trò chơi “Ai có thể giúp tôi?* ”**\* Mục tiêu Đặt được câu hỏi nói về công việc của các thành viên trong nhà trường. \* Cách tiến hành *Bước 1: Hướng dẫn cách chơi* Mỗi cặp HS: Một HS đặt câu hỏi, một HS trả lời về công việc của các thành viên trong nhà trường. (Ví dụ: HS 1: Khi tôi muốn mượn sách ở thư viện, ai có thể giúp tôi?; HS 2: Bạn hãy đến gặp cô thư viện). *Bước 2: Tổ chức chơi trò chơi*- GV gọi một số cặp HS lên chơi (mỗi cặp sẽ phải hỏi và đáp vẽ hai thành viên)Lưu ý: Các cặp HS sau không nói trùng ý với các cặp trước đó.. *Bước 3 Nhận xét và đánh giá*Cặp HS nào đoán đúng và trong thời gian ít nhất được khen thưởng. - GV có thể nhận xét về cách đặt câu hỏi của HS. GV có thể lựa chọn hoạt động 7 hoặc 8 để thực hiện. **Hoạt động 7: Xử lí tình huống viên khác trong nhà trường.** \* Mục tiêu Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với bạn bè, GV và các thành \* Cách tiến hành *Bước 1: Làm việc theo nhóm 4* Mỗi nhóm được phát một tình huống liên quan đến một thành viên của nhà trưởng, nhóm thảo luận tìm cách xử lý tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm. *Btrớc 2: Làm việc cả lớp*- Đại diện nhóm lên bảng đóng vai thể hiện cách xử lý tình huống. - HS khác, GV nhận xét, hoàn thiện cách xử lý tình huống của từng nhóm. Gợi ý một tình huống về bác lao công: Ở sân trường, Minh và Tuấn đang vừa nói chuyện vừa ăn sáng. Minh ăn xong xôi, vứt lá gói xôi xuống sân, còn Tuấn uống xong hộp sữa cũng vứt xuống góc sân. Bạn Hà đang đi về phía hai bạn, nhìn thấy và nói: “Các bạn cần phải vứt vào thùng rác chứ ! ”. Bạn Tuấn nói: “Trường mình có bác lao công quét sân trường hằng ngày rồi mà ”. Em đồng ý với ý kiến của bạn nào? Hãy giải thích vì sao, Hoạt động 8: Xây dựng cam kết giữ gìn và sử dụng cẩn thận, đúng cách các đồ dùng của trường học (có thể làm vào buổi 2 hoặc ở nhà) \* Mục tiêu Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận các đồ dùng của trường học. \* Cách tiến hành Mỗi nhóm được phát giấy, bút màu để làm bản cam kết theo gợi ý (Phụ lục). Các nhóm sẽ trao đổi sản phẩm vào buổi học sau. Sau đó, dán vào chỗ sản phẩm học tập của lớp và cùng thực hiện mỗi ngày. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP***\* Mục tiêu:***- Củng cố và dặn dò HS.**\* *Cách tiến hành:***- GV củng cố lại kiến thức- GV dặn dò- nhận xét tiết học | **-** HS thực hiện**-** HS lắng nghe trả lười câu hỏi.- HS lắng nghe- HS làm việc theo cặp- HS thực hiện- HS lắng nghe và thực hiện- HS đặt câu hỏi tìm hiểu về trường học- HS thảo luận nhóm 6 và trình bày trả lười câu hỏi.- HS thực hiện- HS trình bày- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe trả lời- HS quan sát và trả lười câu hỏi.- HS trình bày- HS thảo luận nhóm 4- HS trình bày.- HS thảo luận hóm 6- HS trình bày trả lười câu hỏi.- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe, quan sát và thực hiện chơi.- HS thảo luận nhóm 4- HS thực hiện đóng vai. |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Năm ngày 24 tháng 10 năm 2024**

 **Tiếng Việt:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Bài 37** **ăm ăp**

1. tiết)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Về phát triển năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết các vần **ăm, ăp;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ăm, ăp.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ăm,** vần **ăp.**

- Đọc đúng, hiểu bài *Ve và gà* (2).

- Viết đúng các vần **ăm, ăp** và các tiếng **chăm** (chỉ), **cặp** (da) (trên bảng con).

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

- Năng lực tự chủ, tự học và năng lực giao tiếp hợp tác với bạn bè trong nhóm.

**3. Phát triển phẩm chất:**

**-** Nhân ái, Yêu nước, yêu thiên nhiên

- Chăm chỉ: Luyện đọc đánh vần, phát âm đúng, viết đúng

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV**:** SGK, máy tính.

2.HS: SGK, vở bài tập tiếng việt, bảng con, phấn, viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **2’****30’** | **1.Hoạt động mở đầu:****\* *Mục tiêu*:****-** Tạo tâm thế thoải mái, sẵn sang, cho HS bước vào tiết học mới.\* ***Cách tiến hành***:**a)Khởi động:****-**HS hát bài lí cây xanh-HS đọc bài *Ve và gà* (1) (bài 36), trả lời câu hỏi: Qua cuộc nói chuyện giữa ve và gà mẹ, emnghĩ gì về ve?**b)Giới thiệu bài:** vần **ăm,** vần **ăp****2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:*****\* Mục tiêu:***- Nhận biết các vần **ăm, ăp;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ăm, ăp.**- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ăm,** vần **ăp.**- Đọc đúng, hiểu bài *Ve và gà* (2).- Viết đúng các vần **ăm, ăp** và các tiếng **chăm** (chỉ), **cặp** (da) (trên bảng con).\* ***Cách tiến hành:*** | -HS hát-HS thực hiện |
|  | GV cho HS xem video Tiếng Việt lớp 1 mới/ Bài 37:**ăm/ ăp/** Bộ sách cánh diều lớp 1/Cô Thu. |
|  | **a)Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) | -HS lắng nghe |
|  |  |  |
|  | -GV giới thiệu mô hình tiếng **chăm.** HS đánh vần: **chờ - ăm - chăm.**-GV chỉ lại mô hình vần **ăm,** mô hình tiếng **chăm,** từ **khoá,** Dạy vần **ăp** (như vần **ăm)**-HS nhận biết **ă, p;** đọc: **ă - pờ - ăp.** | **-** HS đọc trơn **ă - mờ - ăm / chờ - ăm -** chăm / chăm chỉ.- đọc: **ă - pờ - ăp.**-Phân tích vần **ăp. /** Đánh vần: **ă - pờ - ăp / ăp.**-Phân tích tiếng **cặp: c - ăp -** dấu nặng đặt dưới âm **ă.**-Đánh vần: cờ - ăp - căp - nặng - cặp.-Đánh vần, đọc trơn lại: ă - pờ - ăp / cờ - ăp - căp - nặng - cặp / cặp da. |
|  | -Quan sát tranh, nêu từ ngữ: *cặp da / cặp.*-HS đọc\* Củng cố: Vừa rồi đã học 2 vần mới , 2 tieng mới nào? .-GV chỉ mô hình từng vần, tiếng, cả lớp đánh vần, đọc trơn. | -: **ăm, ăp;** 2 tiếng mới: **chăm, cặp.** - Hs đọc |
|  | **b)Hoạt động 2. Luyện tập** |  |
|  | **\*Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tìm tiếng có vần **ăm,** tiếng có vần **ăp)**-Xác định YC: GV chỉ từng chữ dưới hình,*.* Giải nghĩa: *tằm* (loài sâu ăn lá dâu, lá sắn, nuôi để lấy tơ dệt vải).-Từng cặp HS tìm tiếng có vần **ăm,** vần **ăp** trong VBT. / 2 HS báo cáo kết quả.-GV chỉ từng từ in đậm, cả lớp: Tiếng **thắp** có vần **ăp...** Tiếng **tằm** có vần **ăm...**-HS nói thêm 3-4 tiếng ngoài bài có vần **ăm** (băm, mắm, nắm, sắm,...); có vần **ăp** (cắp, đắp, lắp, nắp, sắp,...).**\*Tập viết** (bảng con - BT 4)-Cả lớp đọc các vần, tiếng vừa học.- Quay video viết chữ mẫu gửi lên zalo nhóm cho HS xem và thực hiện, chú ý nhắc nhở HS cỡ chữ đúng.+Vần **ăm: ă** và **m** đều cao 2 li.+Vần **ăp: ă** cao 2 li, **p** cao 4 li.**+chăm:** viết **ch** rồi đến vần **ăm.****+cặp:** viết **c** rồi đến vần **ăp,** dấu nặng đặt dưới **ă.**\*HS viết: **ăm, ăp** (2 lần). Sau đó viết: **chăm** (chỉ), **cặp** (da). | 1 HS đọc, cả lớp đọc: *thắp, bắp ngô, tằm,..*- Hs báo cáo- Hs đọc- Hs nói-HS đọc- Hs chú ý,quan sát và thực hiện.- Hs thực hiện viết bảng con, phụ huynh sẽ theo dõi và chỉnh sửa cách viết của HS. |
| **Tiết 2** |
|  | **\*Tập đọc** (BT 3)-GV chỉ hình minh hoạ bài tập đọc: Chăm bà Các em hãy lắng nghe.-GV đọc mẫu.-Luyện đọc từ ngữ: lo lắm, chữa cảm, pha sữa -Luyện đọc câuGV: Bài đọc có 5 câu. (GV đánh số TT từng câu).-GV chỉ từng câu cho HS đọc tiếp nối từng câu, GV nhắc HS nghỉ hơi ở cuối câu và dấu phẩy.- Tìm hiểu bài đọc-GV nêu YC của BT, chỉ từng vế câu -GV: Qua bài tập đọc, em hiểu điều gì? -GV: Qua bài tập đọc khuyên chúng ta phải có bổn phận chăm sóc ông bà, cha mẹ...\* Cả lớp đọc lại 2 trang bài 37; đọc 6 chữ, vần vừa học trong tuần, chân trang 68.**3.Hoạt đông luyện tập – thực hành**-GV cho hs tìm tiếng ngoài bài có vần ăm, ăp | - Hs quan sát-HS lắng nghe- Hs luyện đọc cá nhân-Chú ý thực hiện- HS đọc cả bài, - Hs đọc-HS lắng nghe-HS trả lời- Lắng nghe-HS đọc |
| 2’ | **4.Củng cố và nối tiếp**: -GV nhận xét tiết học; dặn HS về nhà kể cho người thân nghe điều em đã hiểu sau khi học bài Ve và gà, xem trước bài 39 (Ôn tập). | -Chú ý lắng nghe để thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Năm ngày 24 tháng 10 năm 2024**

**Tiếng Việt:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TẬP VIẾT am, ap, ăm, ăp,**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**-**Viết đúng **am, ap, ăm, ăp, quả cam, xe đạp, chăm chỉ, cặp da -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV**:** Bảng phụ viết các vần, tiếng cần luyện viết, điện thoại thông minh

 2. HS: Vở luyện viết, điện thoại thông minh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **2’****30’** | **1.Hoạt động bắt đầu:****a)Khởi động:****Cả lớp hát****b)Giới thiệu bài:****2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:** | -Hát |
|  | **a)Hoạt động 1/Luyện tập**-HS đánh vần, đọc trơn: *am, quả cam, ap, xe đạp; ăm, chăm chỉ, ăp, cặp da.*-Tập viết: *am, quả cam, ap, xe đạp.*-GV vừa viết mẫu từng vần, từ ngữ, vừa hướng dẫn quy trình viết. Chú ý độ caocác con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh trong các tiếng *quả, đạp.*-HS viết các vần, từ ngữ trong vở *Luyện viết 1,* tập một.-Tập viết: *ăm, chăm chỉ, ăp, cặp da* (như mục b-HS viết các vần, từ ngữ; hoàn thành phần *Luyện tập thêm.* | - Hs đọc bài-1 HS đọc các vần, từ ngữ; nói cách viết, độ cao các con chữ.- Hs chú ý quan sát.- Hs viết bài |
| **2’** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:****-**GV nhận xét tiết học-Nhắc những HS chưa hoàn thành bài viết về nhà tiếp tục luyện viết. | -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Năm ngày 24 tháng 10 năm 2014**

**GDTC: Bài 6: ĐỘNG TÁC VƯƠN THỂ**

 **TRÒ CHƠI: NHẢY Ô TIẾP SỨC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. **Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:
* Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.
1. **Về năng lực**:
	1. **Năng lực chung:**
* Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác tay trong sách giáo khoa.
* Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
	1. **Năng lực đặc thù:**
* NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
* NL vận động cơ bản: Biết hô nhịp, cách thực hiện các động tác tay đúng đúng nhịp và đúng phương hướng.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của

giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác tay.

**II.Địa điểm – phương tiện**

* **Địa điểm**: Sân trường
* **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

 **III.Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

* Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
* Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

 **III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**Nhận lớp | 5 – 7’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học | Đội hình nhận lớp |
| Khởi động* Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...
* Trò chơi “đứng ngồi theo lệnh”

**II. Phần cơ bản: Hoạt động 1*** **Ôn động tác:** vươn thở.
* **Kiến thức.**

- Động tác tay | 2 x 8 N16-18’2 x 8 N | * Gv HD học sinh khởi động.
* GV hướng dẫn chơi

Cho HS quan sát tranhHô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu | * Cán sự tập trung

lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.* Đội hình HS quan sát tranh
 |
| Nhịp 5,6,7,8 thực hiện như nhịp 1,2,3,4 nhưng bước chân phải sang ngang | 2 lần4 x 8N | GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác. | HS quan sát GV làm mẫu |
| \***Luyện tập** |  | - GV hô - HS tập theo | - Đội hình tập luyện đồng loạt.***ĐH tập luyện theo tổ***GV-ĐH tập luyện theo cặp đôi     - Từng tổ lên thi đua - trình diễn ~~~~ ~~~~HS thực hiện thả lỏng- ***ĐH kết thúc*** |
| Tập đồng loạt |  | Gv. |
|  | 4 lần | - Gv quan sát, sửa |
|  | 4 x 8N | sai cho HS. |
| Tập theo tổ nhóm |  | - Y,c Tổ trưởng cho |
|  |  | các bạn luyện tập theo |
|  | 4 lần | khu vực. |
|  | 4 x 8N |  |
| Tập theo cặp đôi |  |  |
|  | 1 lần |  |
|  | 4 x 8N |  |
| Thi đua giữa các tổ | 3-5’ | - GV tổ chức cho HS |
|  |  | thi đua giữa các tổ. |
| \* Trò chơi “Nhảy ô tiếp sức |  | - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. |
|  | 4- 5’ | - Cho HS chơi thử vàchơi chính thức. |
|  |  | - Nhận xét tuyên |
| **III.Kết thúc**\* Thả lỏng cơ toàn thân. |  | dương và sử phạt người phạm luật |
| * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.

Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà* Xuống lớp
 |  | * GV hướng dẫn
* Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.
* VN ôn các động tác
 |
|  |  | đã học và chuẩn bị bài |
|  |  | sau. |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Thứ Sáu ngày 25 tháng 10 năm 2024**

**Tiếng Việt: Bài 38**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**KỂ CHUYỆN**

**Chú thỏ thông minh (**tiết)

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Về phát triển năng lực đặc thù:**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

 - Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.

 - Nhìn tranh, có thể kể từng đoạn câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Thỏ con thông minh đã lừa được cá sấu, tự cứu mình thoát khỏi miệng cá sấu. Chú thỏ thông minh

**2.Về phát triển năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ tự học: Tự tìm hiểu câu chuyện, trao đổi với bạn bè để tìm hiệu nội dung câu chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi hợp tác với các thành viên trong nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời và giải quyết được các tình huống giáo viên đưa ra theo nhiều cách.

**3. về phẩm chất:**

- Phát triển phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV: 6 tranh minh hoạ truyện phóng to, Slide bài giảng

2.HS: SGK, slide bài giảng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2’****20’** | **1.Hoạt động mở đầu:****\* *Mục tiêu*:****-** Tạo tâm thế thoải mái cho HS bước vào bài học mới.\* ***Cách tiến hành***:**a)Khởi động:**-GV chỉ tranh 1, 2, 3 minh hoạ truyện *Dê con nghe lời mẹ* (bài 32), nêu câu hỏi, mời HS 1 trả lời. HS 2 trả lời câu hỏi theo tranh 4, 5 và nói lời khuyên của câu chuyện.**b)Giới thiệu bài:****2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:****\* *Mục tiêu:***- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện. - Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh. - Nhìn tranh, có thể kể từng đoạn câu chuyện.***\* Cách tiến hành:*** | - Hs trả lời câu hỏi |
|  | GV cho HS xem video Tiếng Việt lớp 1 mới/ Bài 37:**ăm/ ăp/** Bộ sách cánh diều lớp 1/Cô Thu. |
|  | **a)Hoạt động 1:Chia sẻ và Giới thiệu câu chuyện** (gợi ý)**-Quan sát và phỏng đoán:** **-**GV gắn lên bảng 6 tranh minh hoạ, giới thiệu: Đây là các tranh minh hoạ truyện *Chú thỏ thông minh.* Các em hãy xem tranh để biết câu chuyện có những nhân vật nào. Các từ *Hu! Hu!, Ha! Ha!* (là tiếng kêu của cá sấu) có nghĩa gì? GV: Câu chuyện có 2 nhân vật là thỏ và cá sấu. Cá sấu đớp thỏ. Khi cá sấu kêu *Hu! Hu!* thì miệng nó khép lại gần kín. Còn khi nó kêu *Ha! Ha!* thì miệng nó mở to ra, thỏ nhảy khỏi miệng cá sấu.**-Giới thiệu câu chuyện:** Câu chuyện kể về một chú thỏ con bị cá sấu đớp. Thế mà thỏ vẫn thoát khỏi miệng cá sấu. Làm thế nào cho cá sấu mở miệng? Thỏ đã nghĩ ra cách gì để lừa cá sấu mở miệng? | - Hs chú ý theo dõi và lắng nghe-HS lắng nghe |
|  | **b)Hoạt động 2:Khám phá và luyện tập****\* Nghe kể chuyện: GV** kể chuyện **3 lần** với giọng diễn cảm | -HS lắng nghe |
|  | **Chú thỏ thông minh**1. Có một chú thỏ con đi đến bờ sông ăn cỏ. Lát sau, thỏ khát nước. Nó lần xuống sông uống nước thì thấy một con cá sấu to xù đang nằm ở đó.
2. Cá sấu nhìn thấy thỏ thì nằm im, giả vờ ngủ. Thỏ tưởng cá sấu đang ngủ nên rón rén đi xuống mép nước. Bất ngờ, cá sấu vọt tới, đớp thỏ.
3. Trước khi nuốt mồi, cá sấu tru mõm kêu lên “Hu! Hu!” để doạ thỏ cho vui.
4. Thỏ nằm trong mồm cá sấu sợ chết khiếp nhưng vẫn cố bình tĩnh nghĩ mẹo thoátthân. Nó bảo cá sấu: “Anh kêu *Hu! Hu!* thì chẳng có gì đáng sợ. Anh phải kêu *Ha! Ha!* thì may ra mới doạ được tôi”.
5. Nghe thỏ nói thế, con cá sấu ngu ngốc lập tức há to miệng, kêu lớn: —Ha! Ha!”.
6. Thỏ chỉ chờ vậy, lập tức nhảy phốc khỏi mồm cá sấu, chạy biến vào rừng.

Theo VŨ TÚ NAM *(Chuyện kể chobé)* |
|  | **\*Trả lời câu hỏi theo tranh**-Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh+GV chỉ tranh 1, hỏi: *+Thỏ con đến bờ sông làm gì?**+Nó thấy cả sấu khi nào?*+GV chỉ tranh‘2: *+Vì sao thỏ nhìn thấy cá sấu mà vân đi xuống mép nước?**+Cá sấu bất ngờ làm gì?*+GV chỉ tranh 3: *+Trước khi nuốt mồi, cả sấu làm gì để doạ thỏ?*+GV chỉ tranh 4: *+Thỏ đã nghĩ ra mẹo gì để thoát thân?** GV chỉ tranh 5:
* *Nghe lời thỏ, cá sấu đã làm gì?*
* GV chỉ tranh 6:
* *Khi cá sấu kêu, thỏ con làm gì?*

-Mỗi HS trả lời các câu hỏi theo 2 tranh.-1 HS trả lời cả 6 câu hỏi theo 6 tranh.**\*Kể chuyện theo tranh** (GV không nêu câu hỏi)-Mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện.-HS kể chuyện theo tranh bất kì **\*Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**-GV: Vì sao thỏ thoát nạn? -GV: Câu chuyện giúp các em hiểu điều gì? - GV kết luận: Câu chuyện cho các em thấy thỏ con nhỏ bé mà thông minh, lừa được con cá sấu to xác mà ngu ngốc nên đã thoát khỏi miệng cá sấu. Câu chuyện khuyên các em: Khi gặp nguy hiểm hãy bình tĩnh, thông minh nghĩ cách cứu mình.- Cả lớp bình chọn HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện | - Thỏ con đến bờ sông ăn cỏ.- Nó nhìn thấy cá sấu khi xuống sông uống nước.- Thỏ tưởng cá sấu đang ngủ nên rón rén đi xuống mép nước.- Cá sấu bất ngờ vọt tới, đớp thỏ.- Trước khi nuốt mồi, cá sấu tru mõm kêu *Hu! Hu!* để doạ thỏ cho vui.- Thỏ bảo cá sấu: —Anh kêu *Hu! Hu!* thì chẳng có gì đáng sợ, anh phải kêu *Ha! Ha!* thì may ra mới doạ được tôi”.- Con cá sấu ngu ngốc lập tức há to miệng, kêu lớn: *Ha! Ha!.*- Chỉ đợi cá sấu kêu *Ha! Ha!,* thỏ lập tức nhảy phốc khỏi mồm cá sấu, chạy biến vào rừng.- Hs trả lời- Hs tự kể chuyện theo tranh.-1 HS kể toàn bộ câu chuyện theo 6 tranh.- Hs kể chuyện- Vì thỏ thông minh, nghĩ ra cách lừa được cá sấu há rộng miệng. / Vì cá sấu ngu ngốc đã mắc mưu thỏ. /...-Khi gặp nguy hiểm hãy bình tĩnh, thông minh nghĩ cách cứu mình- Cả lớp thực hiện |
| **2’** | **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**-GV khen ngợi những HS kể chuyện hay, hiểu câu chuyện. Dặn HS về nhà kể cho người thân nghe chuyện về chú thỏ thông minh. | -Nhắc HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết kể chuyện Ba chú lợn con tuần tới. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 24 tháng 10 năm 2024**

**Tiếng Việt: Bài 39**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **ÔN TẬP**

1. tiêt)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT ĐƯỢC:**

* Đọc đúng bài Tập đọc *Cô bé chăm chi.*
* Tìm đúng các tiếng trong bài có vần **am, ap, ăm, ăp.**
* Tập chép đúng chính tả 1 câu văn (chữ cỡ vừa).

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.GV:** SGV, SGK, điện thoại thông minh

**2.HS:***Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập một, điện thoại thông minh

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3’****20’** | **1.Hoạt đông hình thành kiến thức mới:****a)Khởi đầu:****b)Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học.**2. Hoạt động hình thànhkiến thức mới** |  |
| 4’ | GV cho HS xem video Tiếng Việt lớp 1 mới/ Bài 39:**Ôn tập/** Bộ sách cánh diều lớp 1/Cô Thu. |
|  | **a)Hoạt động 1: Luyện tập**BT 1 (Tập đọc)-GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu bài *Cô bé chăm chỉ.*-GV đọc mẫu.-Luyện đọc từ ngữ: **chăm chỉ, khắp nhà, ê a, đi xe đạp, khám, thú vị lắm.**-Luyện đọc câu-GV: Bài có 6 câu. / GV chỉ từng câu, HS đọc vỡ.-Đọc tiếp nối từng câu. -Thi đọc nối tiếp 2 đoạn (mỗi đoạn 3 câu); thi đọc cả bài (quy trình như các bài trước).-Tìm hiểu bài đọc: -GV: Bé Chi chăm chỉ thế nào? \* BT 2 (Tìm trong bài đọc 1 tiếng có vần *am,* vần *ap,* vần *ăm,* vần *ăp)** GV nêu YC. / HS gạch chân tiếng có vần cần tìm trong VBT.
* HS tiếp nối nhau báo cáo kết quả: Tiếng có vần **am: khám.** Tiếng có vần **ap: đạp.** Tiếng có vần **ăm: chăm, lắm.** Tiếng có vần **ăp: khắp.**

\* BT 3 (Tập chép)* GV gửi nội dung cần tập viết trên zalo nhóm
* Cả lớp đọc thầm câu văn; chú ý những từ các em dễ viết sai.
* HS nhìn mẫu, viết vào vở / VBT câu văn với chữ cỡ vừa.
* HS viết xong, soát lại bài; đổi bài để sửa lồi cho nhau.
* GV chữa bài cho HS, nhận xét chung.
1. **Hoạt động luyện tập – thực hành**

GV yêu cầu hs tìm tiếng, từ có vần đã học | - Hs nhắc đề- Hs lắng nghe- Hs luyện đọc.-Cá nhân / từng cặp.-HS đọc nối tiếp câu-HS thi đọc- Bé đi khắp nhà, khi thì mở vở của chị đọc ê a; khi thì đi xe đạp; khi thì khám bệnh cho chó Lu.- Hs thực hiện- Hs báo cáo kết quả- Hs thực hiện với sự hướng dẫn của phụ huynh.- Hs viết vào vở-HS soát bài-HS lắng nghe |
| **1’** | **4.Củng cố và nối tiếp** -GV nhắc HS về nhà xem trước bài 40 (âm, âp)-Chuẩn bị bài mới |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 24 tháng 10 năm 2024**

**Toán:Bài 17**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6 (tiếp theo) (2 tiết )**

I.**YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**1. Về kiến thức:**

- Tìm được kết quả các phép cộng trong phạm vi 6 và thành lập Bảng cộng trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2**. **Phẩm chất**:

- Chăm chỉ

- Giáo dục yêu thích môn toán

**3. Năng lực**:

- Góp phần phát triển năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp

tác, năng lực toán học.

- HS phát triển các NL toán học:NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **1. Giáo viên**

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính, slide bài giảng

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 6.

**2. Học sinh**

- Vở, SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THỜI GIAN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **2’****30’** | **1.Hoạt động mở đầu****\* *Mục tiêu:***- Tạo tâm thế sẳn sang, thoải mái cho HS bước vào tiết học mới.**\* *Cách tiến hành*:****a) Khởi động:****-Cho HS hát bài:** Lí cây xanhChia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 6 đã học.b)Giới thiệu bài:Hôm nay lớp mình học bài phép cộng trong phạm vi 6 tiết tiếp theo nhé.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:****\* *Mục tiêu:***- Tìm được kết quả các phép cộng trong phạm vi 6 và thành lập Bảng cộng trong phạm vi 6.\* ***Cách tiến hành***: | **-**Cả lớp hát |
| GV cho HS xem video Toán lớp 1 mới/ Bài 17/ Phép cộng trong phạm vi 6(tiếp theo) **/** Bộ sách cánh diều lớp 1/Cô Thu. |
|  |  |  |
|  | **a)HĐ1. Trải nghiệm, khám phá**- Cho HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau: | - HS thực hiện  |
|  | - Tìm kết quả từng phép cộng trong phạm vi 6 (thể hiện trên các thẻ phép tính).- *Sắp xếp* các thẻ phép cộng theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng cộng như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một bảng cộng trước mặt. |  |
|  | - GV giới thiệu *Bảng cộng trong phạm vi 6* và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng. | - HS thực hiện |
|  |  GV tổng kết: Có thể nói:Dòng thứ nhất được coi là Bảng cộng: Một số cộng 1.Dòng thứ hai được coi là Bảng cộng: Một số cộng 2.Dòng thứ ba được coi là Bảng cộng: Một số cộng 3.Dòng thứ tư được coi là Bảng cộng: Một số cộng 4.Dòng thứ năm được coi là Bảng cộng: Một số cộng 5. | -Chú ý lắng nghe |
|  |  |  |
|  | **3.Hoạt động luyện tập- thực hành:****\* *Mục tiêu:***Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.- Vận dụng kiến thức giải các BT.\* ***Cách tiến hành:*****a) Hoạt động 1: Bài tập 1**- Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài, rồi viết kết quả vào vở. | - HS thực hiện  |
|  | - GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản dễ nhẩm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kĩ năng tính nhấm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau với phụ huynh để tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: 4 + 1; 1 + 4; 5 + 1; 1 + 5; ... | -HS thực hiện cùng phụ huynh |
|  | - Ở câu b), GV nên đặt câu hỏi đế HS quan sát và nêu nhận xét các phép tính trong từng cột, chẳng hạn: Khi đổi chồ hai số trong phép cộng thì kết quả phép cộng không thay đôi. HS lấy thêm ví dụ tương tự: 2 + 3 = 5; 3 + 2 = 5; ... | - HS thực hiện  |
|  | **Bài 2.** HS tự làm bài 2, nêu phép tính thích hợp cho từng ô còn thiếu. HS trao đổi với Phụ huynh và giải thích lí do lựa chọn phép tính thích hợp.  | -HS thực hiện cùng phụ huynh |
|  | **Bài 3.** phân tích mầu rồi vận dụng đế tìm kết quả các phép tính cho trong bài. | – HS quan sát  |
|  | **Bài 4. –** ChoHS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn và người thân nghe tình huống trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. | **–**HS quan sát tranh, thực hiện |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  | b)Có 3 bạn đang ngồi đọc sách. *Có thêm 2* bạn đi đến. *Có tất cá* bao nhiêu bạn?Ta có phép cộng 3 + 2 = 5. Vậy có tắt cả 5 bạn. | **-**HS thực hiện phép tính |
| **2’** | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**-HS nghĩ ra một số tinh huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6. | **-**Chú ý |
|  | - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6 đế hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 24 tháng 10 năm 2024**

**HĐTN – Tiết 21**

**SINH HOẠT LỚP**

**CHIA SẺ VIỆC THỰC HIỆN NỀN NẾP SINH HOẠT**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Về kiến thức:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:
- Biết được nội dung phong trào rèn nền nếp trong học tập và sinh hoạt.
- Vui vẻ tham gia phong trào rèn nền nếp trong học tập và sinh hoạt

**2.Năng lực:**

**- Năng lực chung:**Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề.

**- Năng lực đặc thù:** Có kĩ năng điều chỉnh hành vi của bản thân thục hiện sinh hoạt nề nếp ở mọi nơi.

**3.Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1/ Hoạt động mở đầu*****\* Mục tiêu*:**- Tạo tâm thế thoải mái, sẵn sang cho HS bước vào tiết học mới.**\* *Cách tiến hành*:****a/ Ổn định: Hát****b/ Giới thiệu bài:** Giới thiệu nội dung học**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:****\* *Mục tiêu:***- Biết được nội dung phong trào rèn nền nếp trong học tập và sinh hoạt.- Vui vẻ tham gia phong trào rèn nền nếp trong học tập và sinh hoạt **\* *Cách tiến hành:*****Hoạt động 1: Nhận xét trong tuần 6** + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***Hoạt động 2: .Phương hướng tuần 7***- Thực hiện dạy tuần7, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.***Hoạt động 3. Thực hiện nền nếp sinh hoạt.***Nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội/Liên đội trưởng phát động phong trào “Rèn nềnnếp” trong học tập và sinh hoạt đối với HS trong toàn trường. Nội dung cơ bản tậptrungvào:- Xây dựng nền nếp trong các hoạt động học trênlớp.- Xây dựng nền nếp trong các hoạt động học ởnhà.- Xây dựng nền nếp trong các hoạt động giáodụckhác.- Hướng dẫn các lớp 1 triển khai rèn nền nếp trong học tập và sinh hoạt đối với HS lớp1.) *b. GV thực hiện* - Đánh giá chung kết quả thực hiện “ NỀN NẾP SINH HOẠT” của học sinh trong lớp; biểu dương khen thưởng các em thực hiện tốt.- Nhắc nhở HS thường xuyên thực hiện Nền nếp sinh hoạt trong học tập và đời sống hằng ngày.**3/ Hoạt động củng cố , nối tiếp**Dặn dò HS thực hiện tốt nền nếp sinh hoạt- Nhận xét tiết học | - HS nghe,- HS nghe.- HS nghe.- HS nghe.- HS thực hiện.- HS theo dõi.- HS thực hiện- HS nghe. |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**